

HOUYINJI HOANG



BÔNG LÁ

hồn hoa

Table of Contents

[Bóng Lá Hồn Hoa - Nguyễn Thị Hoàng](#)

[Bóng lá hồn hoa](#)

[Tan theo sương mù](#)

Bóng Lá Hồn Hoa

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Nguyễn Thị Hoàng

Bóng lá hồn hoa

Đã mấy tuần nay, thằng bạn không đến chơi. Tôi nghĩ hẳn nó đang đi xa với một người đàn bà nào đó vừa xoay được. Hoặc hết cả tiền không mua sắm thêm được thứ gì để mang lại khoe. Hoặc đang vướng vào một vụ lôi thôi nào đó. Tôi đoán phát phơ thế mà đúng.

Quả là nó đang có chuyện lôi thôi. Nó đến một buổi tối, thật muộn, khi trăng đã lên trên kia ngọn cây dừa. Tôi nói vọng xuống lầu là để đến mai hãy nói chuyện, bây giờ thì không thể mở cửa. Nó năn nỉ tôi cho ở lại một bữa. Tôi hỏi có việc gì. Trông hẳn có hoảng hốt lạ lùng như bị rượt bắt và vây kín không còn lối thoát. Nó bảo không thể về phòng một mình tối nay, ngủ không yên. Nó nói thêm là đang sợ. Tôi mở cửa cho nó vào và dặn đừng nói lớn quá, giờ này nhà tôi đang đổ lũ trẻ ngủ phòng trong. Tôi hỏi nó chuyện gì đã xảy ra. Nó nhăn nhó:

"Con Hồng Hoa..."

"Sao?"

"Nó lại tới".

"Sao cậu nói cô ta đi cao nguyên rồi?"

"Thì thế, nhưng mà... nó trở về".

"Cậu đối xử sao?"

"Không phải về thật".

"Nghĩa là sao?"

"Tao chiêm bao thấy nó về luôn luôn, hai đêm rồi. Này, nhưng không phải là vì ngủ say quá đâu, hể nhắm mắt lại là thấy nó, với cảm giác ấy, tao đã muốn đuổi đi mà không được, tao đứng lên, ra ngoài, đi chơi, nghe nhạc uống rượu, làm đủ các thứ vẫn thấy nó như lảng vảng đâu đó. Và... nó kéo tao xuống..."

Tôi giật mình, đột nhiên cảm thấy lạnh sau lưng vì nhớ lại một đoạn trong bản thảo của người lạ.

"Cái gì? Nó kéo xuống... kéo xuống à?"

Thằng bạn lim dim hai con mắt:

"Hình như... nó đang đứng lửng lơ một chỗ nào có khói và nước chảy... Nó dưới thấp, và tao thì trên cao, nó vươn lên kéo tao xuống..."

Tôi hỏi vội vàng vì nghĩ ra một điều bất ngờ:

"Lần cuối gặp nhau, cách đây bao lâu?"

"Gần cả tháng nay".

"Từ hôm đó, có tin tức gì không?"

"Không, tao đã dứt khoát rồi còn tin tức gì".

"Dứt khoát à, nghĩa là...?"

"Tao không thể cưới nó".

Giọng tôi trở nên gắt gỏng:

"Tại sao vậy?"

"Tính kỹ lại tao thấy không thể cưới nó, cũng như không làm cách nào khác".

"Sao mày không tính kỹ từ trước đi".

"Tính gì, nó nhào vào, có phải tao đi năn nỉ nó đâu".

Hắn lý luận như thế. Cũng như những sự việc khác. Hắn thật hoàn toàn trái ngược với tôi. Cái gì tôi nói không, hắn nói có, và ngược lại. Điều gì tôi tin, hắn bác bỏ, nhất là chuyện gì thuộc về hồn, về tính, về âm đức và oán cừu.

"Lúc này cậu bảo sợ, sợ cái gì?"

"Không biết, nhưng cảm thấy sợ. Chưa bao giờ tao cảm thấy sợ cái gì cả. Tao cảm thấy... không được tự do và yên thân nữa".

"Bắt đầu rồi đấy".

Hắn nhìn chăm chăm vào hai mắt tôi:

"Bắt đầu cái gì?"

"Những điều tao đã từng nói..."

"Về... việc bằng ấy hả?"

"Gần như thế".

"Chắc không phải đâu, tao vẫn không tin".

Chúng tôi nói và đáp, lơ lửng, nhưng đều bị chìm đắm trong những ý nghĩ âm thầm không muốn nói ra, nhất là trong lúc này. Hôm trước, nhân cũng đọc một tin trên báo về một người đàn bà chết, tự vẫn, với đứa con trong bụng, tôi đã bàn với nó, cùng với những ví dụ và dẫn chứng những trường hợp đã xảy ra, từ trước tới nay, về việc âm đức, và báo oán. Hắn không tin đã đành, lại còn cười và phản đối kịch liệt về những gì tôi tỏ ra suy nghĩ, đúng hơn là ưu tư, về các trường hợp đó. Hắn cho là, những chuyện kể của các cụ xưa kia, là một biện pháp để răn dạy con cái, như một cái phanh để con trai cảm thấy sợ và tụt bớt những trò lăng nhăng vô trách nhiệm. Còn bây giờ thì chẳng qua là những lời nguyên rủa đối với kẻ không dám chịu chơi, nhìn từ những người thận trọng và nhát gan đối với đàn bà, con gái, nói đúng hơn là đối với trách nhiệm và phận sự.

"Thật tình cờ. Tao cho mày đọc cái này, may ra còn kịp".

"Cái gì? Lại chuyện lăng nhăng?"

"Không, chuyện thật".

"Sao biết là thật?"

"Thì cứ đọc đi. Tao đi ngủ đây, đọc đi và sáng nói cho tao biết mày nghĩ sao. Cái gì? Trà hủ? Thôi đừng gọi người nhà nấu nước, phiền quá, còn cà phê tao trong kia, uống đi. Này, nhưng nói cho cậu biết, đọc cái này thì cậu phải chong mắt lên, không ngủ được đâu. Sợ rồi những đêm khác cũng không ngủ được".

Tôi mở lấy tập bản thảo viết tay, chữ xiên, dài ngoằn trên thứ giấy cũ vàng ngầu giao cho hấn. Hấn có vẻ chán nhìn xấp giấy. Tôi nói, cứ đọc thử, nếu quá ba trang mà không thích thì cứ vứt đi.

o o o

Tôi đăng báo trên mục rao vặt, cần mua bản thảo truyện để xuất bản được mấy hôm thì ông ta đến. Đó là một ông già quái thú, cốt cách có vẻ như một vị ẩn cư đã hàng chục năm không ra khỏi lều của mình để tiếp xúc với đời sống phàm tục bên ngoài. Ông ta mặc bộ đồ tây đã cũ, chống cái can bằng mây và đầu đội một cái mũ rộng vành bằng cỏ cùng màu với quần áo. Ông ta xưng là một họa sĩ, vì vẽ quá nhiều tranh, triển lãm quá nhiều lần, thành công quá mức, và cuối cùng, chán tất cả mọi thứ, lui về, một mình với cảnh nghèo. Tôi đã định thu ngắn thời giờ tiếp ông già vì thấy việc ông ta vẽ, thành công hay thất bại không ăn nhập gì tới việc đăng báo của tôi, thì ông ta như đoán được ý, đã nói chặn trước.

"Sở dĩ tôi phải dài dòng giới thiệu tôi với ông như thế là vì ba lẽ. Thứ nhất, là để ông tin, tôi không phải là một người giả danh giả hiệu để làm những thứ quàng xiên như ở xứ này người ta thường làm. Thứ hai là ông sẽ không nghĩ, tôi bán cái tôi đem tới cho ông để lấy tiền, bởi tôi không cần tiền. Thứ ba là, với quá khứ và thành tích của tôi, tôi đích thân đến với ông, hấn ông tin vào cái tôi mang đến, ít ra, không chỉ là một mớ giấy lộn. Ít ra, nó có thể nói với những người thời này một cái gì đó. Người ta thì hết tin, nhưng tôi, tôi vẫn tin, chữ nghĩa và văn chương, dù trong thời mạt pháp nào cũng vẫn còn cứu vãn được vài điều, đem lại chút

ánh sáng, vẫn còn là một sứ thần kiên nhẫn và cô độc đem điều tốt tới cho con người".

Đại khái, ông ta nói quanh quẩn những điều đất thấp trời cao như thế đến nửa giờ. Tôi nói ngay:

"Thưa cụ, chúng tôi chỉ đăng báo vắn tắt như vậy nhưng thật ra, khi người ta đem bản thảo tới, chúng tôi cũng chỉ chọn những tác phẩm có nội dung mới lạ và trẻ trung..."

Ông ta cười lớn ngắt ngang ngay lời tôi nói:

"Thì có phải tôi đem những lời lẽ, lý luận của cá nhân tôi, của tuổi tác tôi cho ông xuất bản đâu. Cái khác kìa. Đây, ông cứ xem qua đi, nếu thích thì cứ xuất bản, và không, hãy trả về lại cho tôi, đúng tuần sau ngày hôm nay, tôi sẽ đến lấy".

Tôi nghĩ là chắc chắn sẽ phải trả lại cho ông cụ tập bản thảo, nên không hỏi trường hợp ngược lại, là nếu tôi xuất bản thì trả tác quyền ra sao, và những điều kiện khác liên hệ. Nhưng ông già cũng nói luôn.

"Đừng nghĩ tới tác quyền, vì không có ai là tác giả cả".

"Thế... không phải cụ là tác giả...?"

Ông già lấy trong túi áo tập giấy dày cộm đặt xuống bàn.

"Tôi không phải tác giả, tôi chỉ dịch ra".

"Thế nguyên tác là tiếng gì?"

"Trung Hoa".

Tôi bực mình, mất kiên nhẫn, cố cười nhạt:

"Dạ, vậy thì đúng là chuyện cổ".

"Ông đoán thế nào cứ việc, nhưng mà này, tôi vừa mới dịch xong là đọc thấy tin ông rao vặt. Kể cũng là chuyện tình cờ".

"Cụ dịch thì cũng sẽ tính bản quyền của dịch giả".

"Tôi có dịch giả đâu, dịch thiệt chứ. Thời bây giờ người ta dịch giả và tác giả quá nhiều, tôi già rồi, tôi thuộc về một thời khác, tôi phải cố mà dịch thiệt chứ. Nếu tôi tác thì cũng tác thiệt, chứ không tác giả đâu. Tại sao, tại tôi không cần tiền. Chỉ khi không cần tiền mới tác thiệt và dịch thiệt, còn là tác giả và dịch giả tuốt hết, có phải không, ông nghĩ xem? Cái chữ Việt mình, thiệt là lắt léo, nhỉ?"

Ông già đứng dậy.

"Không phải cứ chữ Trung Hoa là chuyện cổ đâu. Mới toanh ấy, mực cũng chưa khô như máu, không chừng..."

"Cụ nói gì ạ?"

Ông già ra cửa, ung dung, nói vọng lại:

"Tháng trước tôi đi Đài Loan theo lời mời của một Hội Hội hoạ cổ bên đó. Cái tập ấy, không phải bản thảo bản thiếp gì đâu, gần như là thư tuyệt mệnh, không gởi lại cho ai cả. Tôi trọ căn phòng hắt vừa bỏ đi. Tôi nhặt được cái ấy của hắt để lại, tò mò đọc thử. Và muốn cho những người khác cùng đọc nên dịch ra, vậy thôi. Tôi đã cố trể lại để dịch đúng theo ngôn ngữ và phong độ của anh chàng nhỏ tuổi nào đó".

"Thư tuyệt mệnh, vậy ra người viết tập này đã chết?"

Ông già khép giùm tôi cánh cửa trước khi ra khỏi nhà.

"Biết đâu, thì cứ đọc đi".

Bây giờ là ngày cuối cùng của một tuần dài lê thê không muốn dứt. Của một tuần, tôi cố không nghĩ, hay đúng hơn là chống lại với ý nghĩ như ám ảnh, của một đời. Bởi tôi còn nhiều

thời gian để sống, nhiều việc phải làm, nhiều hạnh phúc để tận hưởng. Tôi tin, hay cố đồ mình cứ tin đi là cuối cùng tôi vẫn là người thắng cuộc.

Nhất định là tôi phải thắng, tôi tự nói như thế trong im lặng, bất cứ giờ giấc nào, khi ăn cơm, lúc nằm mơ màng đọc một cuốn sách hay, ngay cả những lúc ngâm mình trong nước nóng bồn tắm. Căn phòng thật tĩnh mịch. Và càng yên lặng, tôi càng nghe tiếng gào trong tim của tôi rõ hơn.

Nhưng một thứ tiếng nói khác, vi vút, xa vời lại càng như nghe rõ hơn, nhập nhòa trong tiếng nói của tôi. Tâm trí tôi cố nghĩ mình sẽ thắng, sẽ thoát, nhưng lòng tôi thì mỗi lúc một hoang mang, bất định, không còn tin tưởng ở sức mạnh của mình để chống đối lại ám ảnh kỳ dị kia nữa.

Lúc này, nếu có một người, bất cứ người nào tới, ở lại bên cạnh, nghe tôi nói, tin tôi, người ấy cũng có thể cứu tôi ra khỏi tấm lưới vô hình này. Nhưng không có ai cả. Bà con dòng họ thì hoàn toàn không. Tôi đã là người lạc lõng, cô cút từ tấm bé, không còn thân quyến. Bạn bè thì làm gì có chút thời giờ rảnh rỗi để đi nghe chuyện mộng mị điên khùng của tôi. Vả, tôi cũng chẳng có bạn bè nào. Người yêu, vợ sắp cưới của tôi nữa, thì lại không thể. Nàng là người quen thân độc nhất trong đời sống long đong vợ vất của tôi. Nhưng mà làm thế nào đi nói một chuyện như vậy với nàng. Dù là nói để tự cứu, và cứu tôi, là cứu cả nàng nữa. Tôi chỉ còn một mình, trơ trọi hoàn toàn. Một mình và thấy rõ cái bóng của chính mình.

Mấy hôm nay, tôi bắt đầu trông thấy và sợ cái bóng của tôi trên vách. Tôi đã đổi nhiều phòng, qua nhiều khách sạn khác nhau, từ khi bỏ nhà đi tránh cái bóng và tránh chính mình, cố chọn những phòng nào có tường lót giấy hoa, như phòng này, để đừng trông rõ bóng. Nhưng mấy đêm nay, không phải với ánh đèn, mà trong bóng tối hoàn toàn tôi vẫn nhìn thấy cái bóng lập lờ trước mắt. Tôi cảm thấy mình đuối sức và không còn đủ bình tĩnh để chống lại bất cứ một thứ gì nữa. Tôi cũng không rõ, tôi yếu đi, vì sức tôi vốn vậy, mà sức mạnh vô hình nào đó hơn tôi, hay vì một lý do tinh thần nào làm bạc nhược thể phách lẫn tâm hồn. Dù sao thì tôi cũng không chịu đựng nổi tình trạng im lặng này mãi nữa. Phải nói ra, tất cả từng chi tiết, từ đầu. Nói ra. Nhưng mà biết nói cho ai nghe? Chỉ còn cách là viết. Viết cũng là nói. Tự nói với chính mình. Và cầu mong, trong những ngày cuối cùng rối loạn hoang mang này, tôi viết hết và đủ những sự việc đã xảy ra. Những sự việc đã dẫn đưa tới cái bóng ám ảnh bây giờ.

Tôi bắt đầu cảm thấy lạnh ở hai chân sau giấc ngủ ngắn buổi chiều hôm qua. Tôi ngồi dậy, mang vớ, và đắp thêm một lần chăn thật dày khắp mình sau khi đã tắt máy lạnh trong phòng. Nhưng vô ích, mỗi lúc hình như càng lạnh thêm. Tôi sờ đầu, ngực và lưng, không triệu chứng của một cơn sốt nóng lạnh. Tôi tỉnh táo và mạnh khỏe hoàn toàn. Tôi nhắm mắt, cố nghĩ đến những điều đẹp. Nghĩ đến Quỳnh Mai và những ngày trăng mật sau hôn lễ. Nghĩ đến tên những đứa con sẽ sinh ra. Khu vườn nhiều cây xanh và hoa hồng leo quanh những bức tường thấp của hoa viên. Nhưng nhắm mắt, tôi cảm thấy rõ hơn hai thân thể. Tôi thoáng nghĩ đến lời nói của bà cụ cố ngày xưa còn bé, bao giờ sắp chết người ta cũng sẽ cảm thấy lạnh như thế, trước hết ở hai bàn chân, và lạnh dần lên đầu. Kẻ nào tùy nghiệp nặng nhẹ đến đâu, cái lạnh ngưng đến phần cơ thể tùy thuộc, và ta sẽ đầu thai làm thứ gì là tùy cơn lạnh đó. Tôi không suy nghĩ gì thêm lời nói đó. Tôi đốt đạo Phật, thậm chí đến cả lời của bà cụ cố, nói thế nào tôi không nhớ rõ nguyên văn, chỉ đại khái thôi. Tôi không tin chuyện gì ngoài chính mình, đúng hơn là ngoài sức chinh phục của mình, đối với đàn bà. Chinh phục mà không cần đến một vận dụng nào cả của khả năng và tâm hồn. Vì chính tôi đã là một sự chinh phục đầy đủ. Đàn bà tới với tôi, không vì một kêu gọi, lời cuốn dỗ dành nào hết. Họ tới vì họ muốn tới. Thế thôi. Tôi không nhớ gì đến quãng đời tình ái của tôi. Không nhớ gì. Cũng như những mẩu chuyện và vai trò trong những phim tôi đã đóng. Tôi là tài tử. Tôi không biết tôi là tài tử hay tài tử là tôi. Tôi lẫn lộn. Khi gặp và thích một đàn bà, tôi tưởng tôi đang đóng phim, và người đàn bà, đến với tôi, cũng như trong khúc phim nào đó. Xong mọi việc là hết. Thật tình tôi không nhớ. Và cũng chẳng có gì quan hệ cả. Cái gì nhiều quá, cũng làm lu mờ, chán nản và lảm lẩn như thế cả. Ở đâu tôi cũng trông thấy loáng thoáng những nét dáng và màu sắc đó vây quanh, ở phim trường, trong những bữa tiệc, những cuộc đi xa, và những nơi bến tàu, bến xe, phố chợ, những cặp mắt đẹp, long lanh, môi tươi và má thắm, vóc dáng kêu gọi và cái nhìn gọi mời, năn nỉ. Tôi làm sao nhớ riêng một trường hợp nào và một bóng dáng nào. Còn Quỳnh Mai ư, đó là chuyện về sau, khi cuộc đời tình ái lãng nhãng đã chấm dứt. Không phải là vì tôi tính trí, dứt khoát, mà vì cơ nghiệp. Còn nghĩ đến cơ nghiệp nữa chứ. Bây giờ nhiều tài tử đáng giá lên như điều. Tôi bắt đầu mòn cũ, quen thuộc. Tôi cảm thấy lo. Tôi muốn tậu phim trường, làm đạo diễn. Muốn thế, tôi phải cưới Quỳnh Mai. Cha Quỳnh Mai thừa khả năng và phương tiện lo cho tôi điều đó. Lý do tôi lấy nàng chỉ vậy thôi. Hơn nữa, nàng cũng là một tài tử lớn. Nàng sẽ thuộc về tôi là hãng phim của tôi. Và trước pháp lý, nàng cũng có thể có lý do để vừa hủy bỏ vừa bồi thường cho hãng phim đã ký giao kèo. Tôi có thừa hạnh phúc. Chỉ còn tạo cơ nghiệp để bảo tồn hạnh phúc đó. Hạnh phúc, than ôi, là cái gì, ở đâu, cho tới bây giờ, tôi

mới nhận ra, là đã xây đắp và kiếm tìm hạnh phúc trên oan nghiệt, trên cái bóng ám ảnh kia... và không chừng, nhiều cái bóng khác nữa.

Không, nhưng mà tôi sẽ thắng, sẽ thoát. Trong cơn lạnh, tôi còn cố nghĩ thế. Và hình như cơn lạnh dừng lại ngang bụng rồi biến đi. Tôi nghĩ với nụ cười hoang mang, nếu mình chết, sẽ trở thành ngạ quỷ với cơn lạnh dừng ngang bụng. Ngạ quỷ, quỷ đói, đói đàn bà. Tôi nghe hoảng hốt thật sự với một thứ tiếng nguyên rủa nào văng lên trong im lìm. Tôi vùng dậy.

Trời ngoài đã tối. Căn phòng chưa lên đèn. Tôi bước ra khỏi giường, xỏ hai chân vào hài. Và bước. Hình như chân tôi nặng nề vì bị cái gì vương vương ghìm lại đằng sau. Rồi một phiến gì lạnh buốt phả lên vai tôi, thông thả, dịu dàng, nhưng nặng nề, trĩu trọng, như muốn kéo ngược tôi về đằng sau. Tôi quay lại. Không gì ngoài vũng tối mờ của căn phòng chưa lên đèn. Tôi nổi da gà khắp hai cánh tay. Tôi đưa bàn tay về phía trước. Tay tôi chạm vào khoảng không cứng và lạnh như vật gì đắp lên vai tôi. Tôi lì lại. Không còn gì nữa. Một lúc, rồi tôi nghe tiếng vi vu lao xao, trong tai, nhưng như cõi nào xa hút vọng về, chuyển thành âm vào tận tủy xương mình. Tiếng vi vu như hơi gió rít lạnh buốt, tạo thành một thứ tiếng chỉ nghe lắng bằng tưởng tượng. Tôi cảm thấy như tiếng nói gọi đúng tên tôi, âm vang nhỏ như bằng sợi tơ trời, nhưng cũng như tơ trời, long lanh óng chuốt, sắc sảo đến châm chích vào tận trong óc tủy người nghe lắng. Tôi ngồi xuống ghế và như bị thôi miên dần dần bằng tiếng gọi vi vút xa xăm kia, hai tay ôm đầu, thiếp đi trong bóng tối. Đến khi tôi tỉnh dậy hẳn thì người bồi phòng đã bật đèn và dọn thức ăn tối lên bàn. Trong lúc uống rượu, tôi bỗng buồn bã lắng nghe. Tôi mừng tượng lại tiếng gọi và bỗng nhớ. Tôi muốn nghe lại tiếng gọi, như buổi chiều, nhưng không có nữa. Chỉ còn tiếng vi vu bình thường của thứ lặng im có thật vây quanh. Bâng khuâng, rã rời, trong một trạng thái nửa thức nửa ngủ, tôi uống liên miên hết cốc này đến cốc khác, gần hết chai rượu. Hình như tôi say như sau đó. Chưa bao giờ tôi uống rượu trong thời gian đóng phim. Nhưng từ khi trốn chạy cái bóng, trốn chạy những giấc chiêm bao, tôi lại uống, không ngừng. Tôi thiếp đi trong hơi rượu, và lại nghe tiếng gọi vi vút nổi lên từ tim óc chính mình. Nó gọi tên tôi, đúng tên tôi. Tiếng gọi thì thảo, kéo dài, như hơi thở của người hấp hối. Bây giờ thì tôi nhận ra rồi, đúng là lần này tôi nhận ra, đúng cái giọng đó. Cái giọng này và khuôn mặt lập lờ ẩn hiện trắng toát những đêm rồi trong chiêm bao. Bên một bờ cỏ xanh. Một đêm trăng mờ. Không phải là tiếng gọi, mà tiếng hát, thủ thỉ một khúc tình ca, vừa thơ ngây tội nghiệp vừa tuyệt vọng náo nùng. Tiếng hát của cô gái miền sơn cước, ở thung lũng Cẩm Thạch, tiếng hát của Sơn Chi.

Đoàn người quay phim đã tản mát ra nhiều sân sau khi dự khán buổi trình diễn của đoàn ca vũ sơn cước với mục đích tuyển chọn một cô cho cuốn phim sắp quay. Tôi còn dùng dằng ở lại, vì suốt buổi chiều ngồi đó, bắn khoản mãi với cảm tưởng bị nhìn, quá chăm chú, tha thiết, từ một góc trại nào đó. Cảm tưởng đó vẫn gặp nhiều lần, và thường thường không bao giờ làm lẫn. Nó là khởi đầu cho một chuyện tình đẹp, đúng hơn là một cuộc phiêu lưu tuyệt vời đối với tôi.

Lần này thì hình như không phải, vì cho đến khi chỉ còn tôi ngồi lại một mình nơi ghế mây trong lều lục giác, không có gì bất ngờ xảy ra cả. Tôi nghĩ đến điều gì ấy đang xảy ra và chờ đợi bên ngoài. Cho nên tôi thông thả, lẩn với một chút luyến tiếc bước ra ngoài.

Đúng vào lúc tôi thấy sắp sửa bước ra khỏi cửa lều thì tiếng lục lạc reo lạnh canh sau lưng. Tôi quay lại. Ba cô gái không biết từ lối nào, hiện ra khung cửa sau nhà trại, bối rối nhìn tôi, như có điều gì muốn nói. Thoạt trông, tôi thất vọng, vì không có một vẻ đẹp nào nơi cả ba người con gái. Nhưng cô gái ở giữa, một lúc sau, tôi mới nhận ra có vẻ ưa nhìn, một thứ duyên thầm, hấp dẫn và kín đáo ở khoé mắt nhìn lặng câm và đôi môi mọng mím cười, nửa ngại ngùng, nửa van xin.

Hai bên im lặng một lúc rồi cô gái đi bên bỗng nói:

"Chúng tôi xin ông cho chụp chung một tấm hình. Xin ông đừng từ chối ân huệ đó. Chúng tôi chờ như thế đã nhiều lần".

"Sao lại nhiều lần?"

"Vì ông lên đây nhiều lần rồi, mà đến nay chúng tôi mới... tìm cách để gặp ông được".

Cô đứng bên đối đáp, nhưng tôi chỉ nhìn chăm chú cô đứng giữa. Cô ta cần môi. Những chiếc răng trắng lóng lánh màu ngà trên đôi môi đỏ. Tôi nói vui vẻ, các cô muốn chụp bao nhiêu hình và muốn gặp tôi bao nhiêu lần nữa cũng được.

Đôi mắt cô đứng giữa sáng lên khác thường, với một ánh long lanh kỳ diệu làm khuôn mặt nhuốm một vẻ tươi thắm ấm áp.

"Thật à?"

Nàng nói, giọng nhỏ, ấm mà thân mật. Tôi hỏi nàng làm gì ở đây. Nàng nói hát. Tôi nói, chốc nữa, ra ngoài kia chụp hình xong, cô hát cho nghe. Cô gái cười, nói nhỏ như chỉ muốn cho mình tôi nghe, em chỉ quen hát dưới đêm trăng một mình. Tôi nói:

"Thế hai mình có được không?"

"Dạ, với ông thì... chắc phải được. Nhưng mà... sợ rằng không hát được hay".

"Sao vậy?"

"Thưa ông, em chỉ thèm im lặng".

Nàng nói như thế, với một đuôi mắt nhìn thật dài và khi đứng chụp hình chung với nhau, tôi với ba cô gái, tôi nghe rõ hơi thở thơm mùi hoa dại và cổ tranh của cô gái bên vai mình, như một lời nhắn nhủ kín đáo đầu tiên.

Ngày mai sẽ khởi quay một vài ngoại cảnh Đài Trung và đoàn quay phim phải về ngay trong buổi chiều hôm đó, nhưng phút chót người ta tin cho biết bão có thể tới bất ngờ trên vùng thung lũng nên chuyến bay độc nhất trở về sẽ bị hủy. Cả bọn đồng ý ở lại đến sáng mai, thay vì, có thể liêu đi bằng xe hơi để trở về cho đúng ngày giờ làm việc.

Tôi vẫn nghĩ, một cách đồ lỗi cho sự tình cờ và bất ngờ, nếu chuyến bay buổi chiều đó không bị hủy thì chắc chắn đã không có chuyện gì xảy ra cả. Với lại, khởi điểm của câu chuyện, như thế, quả tình không phải do tôi chủ động, dù là chỉ trong ý nghĩ. Bởi vì sau khi chụp hình, tôi lại đi theo đoàn, ăn uống, bàn chuyện, phác họa chương trình làm việc cho những ngày tới, bị vây bọc giữa những cô phóng viên, những bạn đồng diễn trong phim và vô số những việc làm bận rộn thời giờ tâm trí, tôi không nhớ không nghĩ gì đến nữa cô gái đứng giữa vừa chụp hình chung với mình buổi chiều.

Cho đến tối nằm một mình trong lều tranh, giữa vườn cỏ hoa lất lay gió khuya, với bóng trắng thoang thoảng bên kia sườn núi mờ, tôi nghe rõ tiếng chân tới gần, như lẳng đặng u uất trên đầu những ngọn cỏ phát phơ. Tôi nghĩ đến cô gái nhưng không tin là cô ta có thể

tới. Nhưng cuối cùng cũng là khuôn mặt của cô ta nơi khung cửa lều, khác hẳn buổi chiều, được trang điểm tỉ mỉ và áo quần, nữ trang lỉnh kỉnh trau chuốt hơn. Một mùi hương rừng kỳ ảo làm ngất ngây không khí quanh nơi cô gái đứng, kìm tôi lại phía cửa lều bỏ trống.

Cô gái nhìn tôi, im lặng, đăm đăm, vẫn như buổi chiều, nhưng lâu dần và quán quít hơn, như cô ta đã nhìn tôi như thế, một hình ảnh gần gũi, quen thuộc, dưới quyền sở hữu trù mền của cô ta từ bao nhiêu năm nay rồi.

"Cô đến thăm tôi đó ư?"

"Không, em đem biếu ông cái này".

Nàng mở tấm khăn lụa đỏ chỉ cho tôi xem chiếc đĩa sứ tròn. Trên mặt đĩa trắng hình chụp của chúng tôi buổi chiều.

"Cô nhanh như vậy được sao?"

"Dạ. Chừng vài giờ sau khi chụp hình là có ngay, nhưng em bận nên bây giờ mới đem đến ông".

"Hết bao nhiêu tiền tôi gửi lại cô, và cô cho tôi cái này. Tôi nói và giữ lấy chiếc đĩa lẫn tấm khăn lụa đỏ".

Cô ta xua tay, hai con mắt long lanh:

"Không đáng bao nhiêu, ông đừng trả, nhưng tấm khăn thì... em xin lại".

"Sao vậy? Tấm khăn này đắt lắm à?"

"Dạ, chỉ là mảnh vải cũ, nhưng của mẹ em để lại, em giữ từ hồi nhỏ".

Tôi cười:

"À, của gia bảo của cô. Một bản đồ chỉ nơi giấu kho tàng phải không?"

Nàng cười:

"Còn hơn thế. Một kho tàng, em cũng không đánh đổi đâu, của mẹ em".

"Bà nhà... ở với cô à?"

"Mẹ em chết khi em ra đời".

Tôi hỏi phát phơ cho có chuyện nói để giữ cô ta đứng lại ở cửa lều.

"Bà... bệnh à?"

"Dạ... điều này em chỉ nói với mình ông thôi. Bà sinh ra em đúng lúc... gặp người mà bà muốn em gọi là cha ấy... đi với một cô nào đến... nhà thương".

"À, bà ấy ghen. Bệnh ghen khủng khiếp nhỉ, như tôi bây giờ, nếu tình cờ thấy ai đến rủ cô đi, tôi cũng dám chết được lắm".

Nàng ngưng lại, nín hơi vì kinh ngạc và xúc động rồi bỗng nhiên, nàng rướn người lên, áp đầu vào cánh tay tôi, và tay kia nàng níu chặt lấy cửa lều.

"Thật vậy chứ ông, ông... ông không nói đùa với em, phải không ông, đừng đùa, nếu ông nói đùa thì không phải ông mà chính là em chết".

"Thôi đừng nói chuyện chết, ta nói đến sự sống đi. Trời đã cho không cơn bão, vậy ra máy bay hủy chuyến về để cô tới thăm tôi đó, và trời đang sáng trắng, cô có nhớ buổi chiều đã nói cô hát trong đêm trăng chứ? Hát một bài gì đi em". Tôi nói, lần những ngón tay trong vòng tóc rối lủng lẳng mấy cánh hoa sắp rơi của cô gái.

Nàng đứng thẳng người lên. Hai mắt nàng thấm đẫm ánh trăng xanh từ vàng lá đêm toả xuống.

"Trời ơi!"

"Sao em lại kêu trời, có gì phiền phải không?"

"Em chết mất, em đã mong thế này, và bây giờ mọi sự tới, như khẩn nguyện và em sợ quá chừng".

Tôi nói lảm nhảm mà không nghĩ, như quen nói bằng môi với các cô gái sa vào tay mình, trong khi trí óc vẫn dành cho những tính toán công việc và tâm hồn phiêu bạt theo những vai trò của chính mình và những vai trò khác cạnh mình.

"Có gì mà em sợ, sự bất ngờ nào cũng làm ta sợ. Nhưng đừng sợ gì, nghe em".

Nàng rời khỏi tay tôi và bỗng nhiên cắm đầu chạy như trôi biển giữa vùng cây lá xanh xao lấp lánh ánh trắng mờ như bạc chảy. Tôi đứng nhìn theo nàng một lúc, lòng xao động, băng mình đuổi theo. Tôi cố nghĩ là giữa nàng và tôi, giữa nàng và đời sống thật, có một liên hệ âm thầm bí mật và tiền định nào đó, tôi phải tìm hiểu, phải khám phá cho ra, bởi vì từ phút sau, mọi chuyện có vẻ như không do ngẫu nhiên mà có.

Càng chạy, vùng cây cỏ càng trở nên hoang vu, ánh trắng càng xanh xao, kỳ ảo khác thường và tiếng đêm càng thao thức tịch liêu bốn bề quanh quẽ. Tôi không nhìn thấy nàng nhưng vẫn nghe tiếng chân xào xạc trên lá cỏ lẫn vào tiếng những hòn sỏi lăn khô khan, hay tiếng nhảy vọt mơ hồ của con vật bé bỏng nào dưới những gốc cây bí mật sù sì. Và càng chạy, tôi cảm thấy như từ bốn bề hoang vu trời lên ngào ngạt một vùng hương kỳ ảo, lôi cuốn, ngất mê. Tôi lao đao chạy như điên dại về phía mùi hương cho đến khi không còn nhận ra mình, hương đêm hay dấu vết người con gái vừa băng mình chạy trốn.

Khi tôi tỉnh dậy, hình như trời bên ngoài lờ mờ sáng. Nằm trên tấm nệm đan bằng một thứ cỏ nhuộm ngũ sắc, với chiếc gối mây cao dưới đầu, nhìn ra quanh quất, không thấy một bóng người. Chỉ có những khung cửa khép hờ và bên ngoài, hình như là một vùng cây lá mênh mông. Hoàn toàn im lặng. Như không cả tiếng một côn trùng bé bỏng hay một bước chân nào tới. Tôi gọi, không có ai đáp lại. Chỉ thoang thoảng một thứ hương trầm hay gỗ quý ngan ngát toả ra từ những góc lều lờ mờ tối.

Tôi nhắm mắt lại, một lúc, cố nghĩ đến những gì xảy ra trong đêm. Đầu óc kín bưng, không

một thoáng hình ảnh nào gợn lên trí nhớ. Như hôm qua và lúc ấy đã hàng năm đi qua.

Bỗng tôi ngửi thấy mùi trà sen thoang thoảng tới gần. Trong hai mắt hé mở, người con gái cúi xuống, đặt bên cạnh chỗ nằm tôi một khay trà, và quỳ xuống yên lặng ngắm tôi ngủ. Nàng khoác một tấm vóc sặc sỡ nhiều màu che kín từ phần ngực trở xuống tận gót chân, để lộ phần vai tròn và hai cánh tay thon dài khép nép đặt trên đùi.

Trong bóng tối mờ, nàng như chỉ là một khối bóng mỏng và nhẹ thoang thoảng hương thơm. Đúng là thứ hương tôi đã ngửi thấy và choáng váng trong rừng cây tối hôm qua.

Tôi mở mắt chống tay ngồi dậy. Nàng đặt bàn tay mát dịu lên trán tôi ngăn lại:

"Đừng, ông cứ nằm nghỉ thêm, còn lâu trời mới sáng mà".

Tôi hỏi như trong mê:

"Sáng thì sao?"

"Ông sẽ ra khỏi đây trước khi trời sáng".

"Tại sao vậy?"

"Để không người nào nhìn thấy ông".

"Thấy tôi, thì sao?"

Nàng mím môi, bắn khoăn:

"Người ta sẽ làm tội em".

Tôi cảm thấy cần nghĩ đến điều gì khó khăn lúc ấy.

"Tại sao như vậy chứ?"

"Em đã... để ông về nhà trong đêm rồi".

"Nhà cô?"

"Chỗ này của mẹ em để lại cho em".

"Quanh đây là người làng nước bà con của cô?"

"Không, người lạ. Ngày xưa mẹ em tình cờ tới, và định cư ở đây. Em cũng vậy, em chẳng biết gốc tích, nhưng sống lâu năm thành dân ở đây".

"Cô... có quyền tiếp một người bạn chứ?"

"Phải, nhưng bạn gái thôi, không phải bạn trai. Vả lại người ta biết ông là ai, và tất nhiên hiểu ra ông không là bạn em".

"Vậy thì tôi là gì của cô?"

Nàng cười khúc khích:

"Em không biết. Ông là kẻ giết người".

"Đừng nói đùa. Nhưng mà... tôi giết ai, nếu là kẻ giết người thật?"

"Giết em, chứ còn ai, hay ông còn giết nhiều người khác mà em không thể biết".

"Thôi đừng nói như thế, người xung quanh sẽ đối đãi với cô ra sao?"

"Không lường được, có thể sẽ chửi bới, sẽ hắt hủi, sẽ ném những vật cứng và nhọn hay đồ dơ bẩn vào em".

"Đến thế à, sao lạ vậy?"

"Người ta cho là em hư hỏng. Và nữa, một người lạ hư hỏng làm hư hỏng luôn đời sống tốt

lành của họ ở đây".

"Có ai bị thế chưa?"

"Một năm, có một người con gái tới. Cô ta rất đẹp, quyến rũ, nhưng đầy tính xấu".

"Tính xấu là sao?"

"Làm hư hết những đàn ông quanh vùng. Cuối cùng mọi người cho cô ta là phù thủy nên ném đá, đuổi cô ta đi".

"Rồi ra sao?"

"Có một đạo người ta thấy cô hiện về".

"Hiện về là sao?"

"Chết rồi và cái bóng trở về trong chiêm bao người sống".

Tôi hỏi không suy nghĩ:

"Nếu... em chết đi, em phải chọn riêng chiêm bao của người để trở về chứ, phải không?"

Nàng như rùng mình với một cơn lạnh nào đó.

"Phải rồi, em chỉ trở về trong chiêm bao của ông thôi. Nhưng mà... sắp sáng rồi. Lạ thật, đôi lúc em thấy như trời chưa sáng, hay không bao giờ sáng, đêm sẽ dài vô tận, nhưng đôi khi ngày chợt tới, màu hồng đã nhuộm thấm cỏ cây bên ngoài. Em sợ".

"Sao vậy?"

"Rồi ông sẽ đi, và suốt đời, không bao giờ còn thấy ông nữa".

Tôi chỉ nhớ tới ngày, nhớ chương trình sắp tới, những cuộc hẹn hò của tôi.

"Ờ nhỉ, à, hôm qua, ra sao nhỉ, tôi đã mê đi".

"Không mê đâu, ông say".

"Tôi có uống đâu".

Nàng chỉ những hũ không bên góc phòng tối.

"Đó, ông đòi uống quá nhiều".

"Không phải, như tôi mê đi, mê ngay lúc chạy ngoài vườn cây ấy mà".

"Có người gọi như vậy là chết dại, chết giả, thật ra thì chỉ choáng váng với mùi hương, mà lạ thật, ông vẫn tỉnh táo, như thường nhưng như ông không có trí nhớ bây giờ và óc sáng suốt lúc đó".

"Mùi hương, hương gì nhỉ? Ờ, tôi nhớ ra mùi hương rồi, nồng nồng, hăng hắc".

"Dạ hợp hương".

"Tên một thứ hoa?"

"Cả một rừng dạ hợp ngoài kia".

"Hoa mọc hoang à?"

"Mẹ em trồng ngày xưa đó. Người ta đòi chặt phá đi, em không chịu, họ nói, bao giờ em không giữ đúng những điều lệ của họ, họ sẽ phá".

"Điều gì?"

"Không... giao du với một người đàn ông lạ..."

Tôi ngồi dậy, nhìn cô gái chăm chú và nhớ ra dần dần mọi điều trong đêm. Tôi đã quá bước và cô gái tỏ ra dịu dàng, chịu đựng với những tiếng khóc thật nhỏ lẫn với tiếng cười mênh mang như nổi reo vui thơ ngây.

"Kể như là em chết rồi vậy".

Tôi cầm tay cô ta, muốn nói một câu gì, nhưng chỉ hứa suông.

"Tôi sẽ trở lại hoặc là làm cách nào đưa cô về dưới đó chơi luôn, mình sẽ gặp nhau như thường. Cô có thích như vậy không?"

"Dạ có", nàng đáp, ngoan ngoãn, và yên lặng, thong thả rút bàn tay lạnh lẽo khỏi tay tôi rồi thở dài đứng lên, ra kéo tấm cửa lều lên.

Trời như sắp sửa hừng lên một góc nào đó. Tiếng chim kêu nhỏ và thanh, như nổi hấp hối bình thản và hoan hỉ trong ngày mới. Tôi soi gương, sửa lại áo tóc cạnh cái giá cắm cây nến hồng vàng vừa thấp lên. Trong gương, nửa thân trên của nàng lỏng lẻo đẹp như một pho tượng bán thân bằng hồng thạch. Tôi quay lại, thềm ôm nàng, một lần nữa, nhưng nàng vượt ra khỏi hai tay tôi và cúi xuống nhặt những đồ vật văng gì đó bỏ vào cái cặp da nhỏ tôi mang theo.

Nàng nhắm mắt, yên lặng cho tôi hôn lên chiếc cằm nhỏ bé, như ướp đầy dạ hợp hương, gót chân mềm dưới đất chùng như nhón lên cao, thấp thỏm trân trọng, một cử chỉ tiễn biệt dịu dàng, ân cần, tha thiết, với hai cánh tay trần vòng lên quanh cổ vai tôi níu xuống dịu dàng.

Tay tôi lúc ấy tình cờ chạm vào một vật cứng trong túi áo. Cái búp hoa bằng ngọc gắn áo đàn bà vừa mua buổi chiều trong quán ngọc. Tôi đặt vào lòng bàn tay nàng bảo nàng giữ lấy, mãi mãi, như nhớ đến tôi.

Nàng im lặng, mân mê búp hoa bằng ngọc một lúc lâu rồi bảo tôi:

"Thôi ông đi đi, đi theo đêm ngắn ngủi của ông đi".

Quãng đường đi ra khỏi rừng dạ hợp hương chừng như ngắn hơn lúc vào. Ra khỏi rừng hương, tôi như thoát khỏi một ám ảnh nặng nề, quái dị và có cảm tưởng như chỉ là một giấc mơ bình thường, đêm hôm qua, một giấc mơ không thể tới thêm lần nữa bao giờ.

Cách đó ít lâu, tôi nhận được một bức thư dày. Bức thư của người con gái miền núi, ký tên là Sơn Chi. Trong thư nàng kể lể những cảm tình, xao xuyến, rung động trước khi gặp tôi, đã nghĩ tưởng và mơ mộng như thế nào về tôi, mỗi khi có dịp về phố và xem phim của tôi hay ngắm nhìn các bảng quảng cáo. Nàng nói là đã yêu mê tôi như thế trong nhiều năm. Nàng sống một mình trong rừng dạ hợp hương, với mỗi một bóng hình tôi. Cho nên khi gặp tôi tình cờ, dịp may độc nhất cứu rỗi nàng, thì nàng đã đối đãi với tôi như một người tình cũ. Bức thư tha thiết đắm đuối như viết bằng máu lẫn nước mắt, bằng tủy xương và tim óc của một người. Dù rằng với một kết luận thông thường của bao nhiêu bức thư tình khác là mong gặp người tình lại lần nữa.

Khi đọc thư, một phần là gặp lúc tôi đang nhiều vấn đề rắc rối quan trọng phải giải quyết, phần vì lảng lênh không lưu tâm nhiều đến một hình bóng đã lu mờ trong kỷ niệm qua đường, chập chùng lẫn lộn vào bao nhiêu kỷ niệm khác, tôi xếp thư và tất nhiên không đoái hoài gì đến những lời tái bút có vẽ vội vàng và mệt mỏi.

Khoản tái bút ghi nàng mong muốn được gặp tôi, tại rừng dạ hợp hương, và nàng đang đau nặng lắm. Nhưng làm thế nào tôi trở về một khu rừng u tịch, xa xôi và bé bỏng kia trong lúc hợp đồng đóng phim cho một hãng Nhật đã ký và tôi sắp sửa sẽ phải qua đó trong vòng một tháng. Cùng với những bận rộn khác của những thành công liên tiếp từ các phim vừa mới hoàn thành. Tôi bù đầu. Quanh tôi lúc nào cũng tới tấp cả một rừng người đẹp chen lấn sẵn đón, xô đuổi nhau vây bủa lấy tôi. Làm cách nào tôi dày xéo, hất hủi tất cả người thứ ấy để tới với một hình ảnh quá lu mờ trong trí nhớ.

Tôi đặt bức thư vào trong những bức thư khác giữa đồng giấy tờ hỗn độn thường xuyên của tôi rồi lên đường.

Ở Nhật về là những tiếp tân, tiệc tùng, hội họp liên miên. Tôi ít khi trở về nhà, chỉ quanh quẩn ở các nhà bạn, phim trường hay các nơi ăn uống vui chơi. Nhà là một nơi dành cho những đời sống bình yên hay những kẻ thất bại trở về trú ẩn. Còn tôi, tôi đang say đắm những thành công lẫy lừng của tôi, như một thằng nghiện rượu, choáng váng trong hơi men.

Một buổi tối tôi trở về nhà muộn, bà vú già mở cổng cho biết có một người lạ đợi tôi, đã từ hai hôm, khẩn khoản xin ở lại chờ trong nhà xe, từ chối mọi tiếp đãi và ăn uống, cho đến khi tôi về.

Khi một mình tôi tới nơi nhà xe, cánh cửa vừa mở, người con gái ngã nhào xuống hai chân tôi và nức nở khóc. Nàng nói, muốn giết chết nàng đi, hay hành hạ bất cứ hình phạt nào cũng được, nhưng chỉ cần cho nàng gặp lại tôi một lần.

Nàng đã thay đổi hẳn y phục. Một chiếc xường xám xẻ thật cao trên đùi màu rêu sẫm, giày và ví cùng màu, lóng lánh những mảnh cườm đen. Mớ tóc nàng vấn gọn lên trên gáy thành những lọn nhỏ, lỏng lẻo, bờ phờ, làm cho khoé mắt nhuốm một vẻ nảo nùng cuốn hút lạ thường, lòng tôi một thoáng mềm đi với những xao động kỳ dị. Nhưng mà không phải vì tôi gặp lại nàng, mà vì nàng trước mắt tôi, như một người con gái khác.

Tôi nói, không cần gặp tôi một lần, mà bao nhiêu lần cũng được, nhưng nếu thích, nàng cứ ở lại, tự nhiên trong nhà này, như nhà này là của mình nàng.

Tôi không lưu ý nhiều đến những phản ứng của nàng sau câu nói. Hình như nàng ngọt thờ, chơi vơi. Nhưng nàng bay bổng, thoát thành khói hơi. Như nàng nổ bùng, vỡ tan với một sức nung đốt nào đó.

Tôi dìu nàng lên, đưa vào nhà mở tủ chọn cho nàng những chiếc áo đàn bà đẹp nhất bảo thay. Nàng ngây thơ hỏi, tại sao tôi lại có áo đàn bà đẹp như vậy trong tủ. Tôi nói để dành cho người nào sẽ là vợ. Nàng chớp mắt mơ mộng, ướm hết chiếc áo này sang áo khác. Tôi cũng vui. Chỉ vì tình cờ trở về nhà, gặp một người đàn bà lạ (tôi không muốn nghĩ đó là người đã biết).

Tôi đưa nàng đi ăn tiệm sang trọng nhất tối hôm đó, rồi đi coi hát, dạo các hoa viên, chơi thuyền và đêm đó trăng lơ mờ, và tận cùng buổi tối bằng nghe nhạc ở một hộp đêm. Mãi về sau, tôi mới nhận ra là tôi, trong thâm tâm, tưởng như trả giá nàng được bằng buổi tối ăn chơi đầy đủ như thế, phút đó thì tôi không nghĩ như thế, tôi che mặt nạ cho tôi, tôi nguy trang đủ cách, để cảm thấy thích thú với những vui chơi đã cho nàng hưởng, mà thật tình thì tôi chán ngấy những thứ ăn uống vui chơi đó của thành phố.

Và rồi, đêm tận cùng với bóng tối hoàn toàn, với tiếng nhạc dịu, với đèn chong mờ, với mùi dạ hợp hương tóc da nàng và mùi rượu thơm cay trên miệng tôi. Đó là lần đầu tiên, với nàng, tại chỗ của tôi, tôi cảm thấy đêm đã hoàn thành trọn vẹn ý nghĩa thần tiên của nó.

Nàng ở lại đó, mấy hôm sau, rồi mấy tuần sau. Những hôm đầu tôi chỉ đi ra vì công việc. Nhưng những hôm sau, tôi tìm thêm những trò tiêu khiển khác bên ngoài. Đến một hôm tôi nhận ra không thích trở về nhà nhiều nữa. Đúng ra là tôi chán về nhà, chán gặp nàng. Tuy nhiên, khoảng thời gian đó, trong tôi không một ý nghĩ hay dự định gì dứt khoát hết đối với nàng. Chỉ một tiếng nói, hay một cử chỉ nào đó, là nàng sẽ ra khỏi nhà, là tôi không gặp nàng nữa. Còn dễ dàng hơn những trường hợp khác, vì đối với tôi, Sơn Chi không điều kiện, hay mặc cả gì hết. Nàng yêu vậy thôi. Tôi biết là mọi điều đang hỏng. Tôi sinh ra không phải để cho hay nhận tình yêu. Tôi chỉ nghĩ đến những gì bên trong bộ áo lông lầy của tình yêu đang khoác. Sự thật như thế. Dù sao tôi cũng đã nguy trang tôi đủ thứ. Vừa nguy trang vừa chạy trốn, nhưng đồng thời cũng công nhận phần tối tăm của mình.

Lúc đầu nàng tỏ vẻ lo nghĩ, buồn bực vì sự vắng mặt nhiều của tôi, nhất là những buổi tối. Đến giai đoạn thứ hai, nàng khấn khoản năn nỉ, giữ tôi lại. Đến khi nhận ra mọi sự vô ích đối với tôi, nàng trở nên hung dữ, và tất nhiên kết quả của thái độ điên cuồng gần ngu xuẩn không phải cách kia đưa nàng ra nhanh khỏi nhà tôi.

Một vài tháng sau đó, tôi như quên hẳn người con gái đã trở thành đàn bà, vì tôi phải đóng phim liên miên, hợp tác với nhiều hãng trong một lúc và phải đi đây đi đó không ngừng.

Tôi chóng quên những khuôn mặt đàn bà đã tới với mình, như những khuôn mặt tài tử trong những phim không phải do tôi đóng vai chính. Tôi cũng không hiểu tại sao. Nhưng mà tôi quên thật tình, ngon lành. Đôi khi cảm thấy là đã quen, đã gặp người này đâu đó, một hay vài lần. Nhưng không thể nào nhớ được là ai.

Cho nên buổi tối hôm đó, tiệc sinh nhật ở nhà một bạn gái tài tử đồng diễn, tôi đã không nhận ra nàng nữa. Đúng ra là tôi không đủ thời giờ và chú ý để nhìn nhận lại nàng.

Suốt buổi, nàng ngồi im, bên cạnh người chơi dương cầm, với một cái quạt phe phẩy trong tay. Nàng mặc bộ áo trắng, dài tha thướt tận gót chân, với những mảng kim tuyến gắn lấp

lánh, trước ngực áo rộng và hai cánh tay mềm phơ phất. Vẻ trắng toát của áo tương phản lố bịch với làn da nâu làm chán và mệt mắt người nhìn. Cái áo lại rộng phùng phình khoảng dưới, từ ngực trở xuống, đó là một kiểu áo Tây phương quý phái, trở thành quê mùa cho những người mặc không thích hợp.

Tôi nhìn về phía ấy, vì sau chiếc dương cầm, là một hàng rào đàn bà lộng lẫy ngồi nghe nhạc, với những cốc rượu, quạt, khăn tay hoặc những thứ linh kinh khác để làm dáng khi có người nhìn đến.

Xong một bản nhạc dài thượt, tôi đứng dậy đi về phía đó.

Người đàn bà đứng dậy hai mắt sáng long lanh, nét mặt lộ vẻ hoan hỉ đến chòm ngợp khi tôi tới gần. Nàng đưa hai cánh tay lên làm như muốn níu tôi lại trong tầm tay nàng lúc đó. Tôi nhận ra nàng quen quen, nên chỉ gật đầu nhẹ, mỉm cười, và đi thẳng lại phía sau dương cầm.

Một lúc lâu, tôi nghe tiếng lao xao đằng sau. Người ta nói một người đàn bà vừa ngất xỉu, có lẽ mệt hay trúng gió, hoặc nhấp một thứ rượu quá mạnh không hợp tì vị.

Tôi không để ý, cho đến tối, ở nhà thương gọi điện thoại lại, bảo có người thân muốn gặp.

Tôi đến, người gọi đúng là người đàn bà áo trắng. Nàng nói thật yếu, đầu tựa lên gối, tay chặn lên tấm ra đắp ngang bụng.

"Ông... ông tha lỗi cho đã phải mời ông đến, nhưng tôi tưởng đã chết, và xin được thấy ông một lần trước khi chết. Chắc là ông không hẹp lòng với người sắp chết đâu".

Tôi luống cuống ngồi xuống ghế nhỏ. Hỏi nàng những câu thường lệ.

Nàng như đại người với những giọt nước mắt lạnh lẽo chảy xuống hai gò má nhợt nhạt.

"Thật... ông không nhận ra em à, mới mấy tháng".

"Cô, bà... bà là..."

"Em không là cô, là bà gì đâu. Sơn Chi đây".

Tôi sửng người:

"Vậy ra... tại em... thay đổi quá, sao em đổi khác đi vậy?"

"Em muốn gặp anh, đúng ra là muốn được nhìn thấy anh nên đã phải tìm cách len lỏi vào các đám ăn chơi đó, ăn mặc theo lối các bà các cô ấy, tập những dáng điệu cử chỉ của họ, sống như họ. Chỗ nào nghe có anh em em cũng làm cách nào để góp mặt. Mãi đến tối nay mới thấy nhau rõ, nhưng rồi anh... anh không nhận ra em".

Đến đó, tôi hiểu ra, tôi biết nàng yêu và khổ. Nhưng lòng tôi không mảy may xúc động, ái ngại. Cũng như tôi cảm thấy là nàng khổ nhưng chính nàng không tự cảm thấy nỗi khổ của mình ra sao. Tôi bực mình vì có một sợi dây vô hình, vô lý vắn vít mình, dai dẳng.

Tôi sẵn sóc nàng lật vạt, chiếu lệ vài việc, và chờ cho nàng ngủ thiếp đi xong, tôi trở ra cửa, sau khi nhét vào ví nàng một xấp tiền dày, với vài chữ bút chì nguệch ngoạc em nên về nhà của em.

Và tưởng như mọi chuyện như thế là xong đi được.

o o o

Mấy hôm sau, khoảng gần nửa đêm, tiếng người gọi cổng... Nàng ăn mặc giản dị như hồi mới gặp nhau, tay xách chiếc va-li thật nặng, dáng dấp nặng nề, mệt mỏi, vẻ mặt lo âu buồn bã, không nói năng đi thẳng vào dãy nhà dành cho bồi bếp.

Đó là buổi tối Chủ nhật, tôi cho bọn người làm nghỉ về nhà, để được cảm tưởng thanh thoi một mình. Tôi cảm thấy bực mình và tổn thương vì bị xâm lấn đột ngột vào không khí đời sống riêng tư của mình. Dù có sao đi nữa, nàng cũng không thể cứ im và làm theo ý muốn như thế.

Tôi đi thẳng xuống nhà bếp. Nàng đặt chiếc va-li vào phòng xong, quay ra, nói thản nhiên:

"Em cần việc làm, em xin đến làm việc cho ông, ông cho ở, em sẽ không nhận đồng lương

nào".

Tôi giật cánh tay nàng, soi mặt nàng vào ánh đèn vàng từ sân chiếu tới.

"Cô... làm cái gì kỳ cục vậy?"

"Em... không dám làm gì để phiền ông đâu, em chỉ xin đến làm cho ông. Em đã dò biết, bà vú già nhà này sắp thôi việc vì chồng bà ta bệnh nặng. Em sẽ thay thế và cố gắng làm hơn bà ta".

Tôi cảm thấy bị đánh bất ngờ mặt sau:

"Tôi... không cần người thay thế và cô... cô cũng không thể là người làm được".

"Hay là... ông sai em làm bất cứ việc gì khó khăn nào khác trong nhà này, miễn là cho em ở đây, một góc xó nào đó cũng được, bởi vì..."

Tôi ngắt ngang:

"Không được. Nếu cô muốn chỗ ở, tôi sẽ thuê hay mua cho cô, nhưng không thể ở đây".

Mặt nàng nhợt hẳn ra dưới ánh đèn.

"Không phải... ông bảo... em về nhà em... nhưng em không còn nhà, họ đã xua đuổi, ném đồ dơ vào em. Em cũng nghĩ, nhà em bây giờ chính là ông, dù ông có đối xử thế nào. Em chỉ xin một góc xó nào đó, để hằng ngày, nhìn thấy ông đi vào đi ra".

Tôi buông tay nàng:

"Em... sao vậy?"

Nàng bật lên khóc:

"Em không sao cả, em chỉ... yêu ông, muốn nhìn thấy ông, luôn luôn, ra vào, ăn ngủ, nói

cười, dù rằng ông sẽ đi về với ai, sẽ lấy một người khác làm vợ, sẽ có những bà những cô khác làm người tình may mắn và xứng đáng".

Tôi sắp dịu xuống được vì tiếng khóc nhưng giọng kể của nàng làm tôi bực mình, thứ bực mình của kẻ bị dồn vào lối đi đã trốn tránh từ trước.

"Nghĩa là... cô muốn sống hẳn với tôi chứ gì?"

"Dạ, không phải, em chỉ xin làm bất cứ cái gì trong nhà ông".

Tôi cười nhạt. Nàng nói, kiên nhẫn khẩn khoản:

"Ông từ chối sao?"

"Thật khó xử quá! Thôi để rồi tôi sẽ liệu, em đóng cha cái cửa bếp lại giùm, kỳ quá, làm cái trò con khỉ gì vậy không biết. Lên phòng ngủ mà thay áo, tắm rửa, và em muốn như thế nào nữa cũng được".

Tôi quay vào, đi thẳng ra phòng đọc sách, và giở một cuốn truyện ra xem. Tôi nghe tiếng nàng lịch kịch bên phòng ngủ. Đèn tắt, rồi lại bật, nhiều tiếng động khác thay đổi tùy lúc, trong phòng. Tôi nghe ngóng được một lúc, rồi mỗi một, chán ngán, đóng cửa phòng thông sang bên ấy lại.

Tôi ngủ trong phòng khách suốt đêm.

Cách đó mấy tuần sau, có việc phải đi Năng Tu, tôi ghé thăm một bà cô họ xa ở đó. Bà ta ở một mình, vì không một người nào, kể cả chồng và con, dâu rể, chịu đựng nổi tính tình khó khăn và cay nghiệt của bà ta. Một mình một khu vườn mênh mông xung quanh ngôi nhà cao rộng, bà ta vẫn tìm một người nào ở chung, hay một tên gia nhân nào chịu ở lâu dài, nhưng chỉ mới vài hôm là mỗi người đều khăn gói ra đi. Càng ngày hình như bà cô họ tôi càng trở nên quá quắt vì mặc cảm cô đơn và bị bỏ rơi. Tuy nhiên những tính tình kỳ cục quá đáng vẫn không thay đổi và bà ta vẫn tiếp tục một mình. Chỉ có tôi là chịu được bà, vì được bà vì nể, những lý do nào đó của tôi không cần biết, tôi là đứa cháu trai độc nhất của dòng họ, nên bà ta không bao giờ nhăn nhó với tôi. Vả lại, tôi cần cảm thấy được yên tĩnh và riêng

tự, hoàn toàn một đôi giờ trong tầng nhà to rộng yên tĩnh của bà là đủ, với những thức ăn tươi ngon mà bà có sẵn sàng chịu đựng khi tôi đói. Thỉnh thoảng tôi vẫn tới đó, như một trú ngụ lãng quên, khi có việc bực mình, chán nản, hoặc muốn tránh hẳn cái đám đông sẵn xuôi để khai thác hay theo dõi sẵn tin, trục lợi từ tôi.

Lần này tới, với một ý nghĩ tình cờ thoáng qua trên xe lửa, chỉ để thăm bà, thế thôi, tôi không có mục đích nào khác.

Và những tình cờ vẫn dẫn đưa tới những bất ngờ, may mắn hay buồn bực nào đó. Vừa tới nơi trông thấy vẻ mặt của bà ta từ thềm nhìn xuống, tôi đoán ngay là có việc gì thay đổi, quan trọng. Bà ta kéo tôi vào phòng khách, nói nhỏ với một vẻ bí mật thích thú và nôn nao trông thấy.

"May quá, cô đang trông thì cháu lại, thật có duyên".

"Cô chia gia tài cho cháu đó à?" Tôi hỏi đùa.

"Hơn cả gia tài, món này ngon đặc biệt, mà chắc chắn là cháu sẽ thích".

Bà nói thêm, một vẻ khác thường, tinh nghịch từ lâu không thấy trên vẻ mặt dăm dăm khó khăn của bà.

"Đúng là món khoái khẩu của cháu".

"Thì vẫn món bắp non dứt lò hay là măng tươi sốt trắng của cô chứ gì?"

Bà ta xua tay:

"Cháu tẻ thế, cháu chỉ tưởng đến như vậy thôi à, cháu khinh thường cô quá, khinh thường đời sống và những bất ngờ thú vị quá".

Tôi nói quanh quẩn vài thứ khác cho bà ta vui lòng, nhưng bụng dạ còn để đâu không nghe những lời mình và người khác nói gì hết.

Nhưng trong bữa cơm tối, thì vẫn những món tôi thường dùng mà bà dọn khi tôi tới bất ngờ. Suốt bữa cơm, bà như nao nức đợi chờ một điều gì.

Tôi ăn cho qua bữa và định ăn xong sẽ đi dạo một vòng đêm quanh những con đường vắng ven hồ. Trời hình như sắp sửa một cơn mưa bụi nhỏ.

Đến món tráng miệng, bà cô vào bếp một lúc lâu mới trở ra.

"Nó sẽ bùng ra cho con món bánh khoai môn tím ngay bây giờ".

"À, ra vậy, cô mới tìm được người làm vừa ý".

Cánh màn phòng ăn lay động và vén lên dưới ánh sáng rung rinh của ngọn đèn phòng trong chiếu lại. Một cánh tay mịn màng chuỗi ra khỏi tấm màn với đĩa thức ăn còn bốc hơi nóng.

Người con gái cúi đầu đi gần mãi lại phía tôi cho đến khi tôi nhận ra cánh tay với vết nốt ruồi nâu. Sơn Chi. Tôi bàng hoàng bức tức lẫn lo âu, nhưng bà cô không để ý gì hết, chỉ nhìn cô gái mới tới với vẻ bằng lòng đặc biệt.

"Cô ta thật ngoan ngoãn dễ thương và lo việc chu đáo".

Hình như da mặt tôi lúc đó căng lên, khắp đầu bùng bùng một thứ lửa hay một thứ máy nong nảy kỳ dị. Tôi muốn đập phăng đi một cái gì, muốn vứt bỏ một cái gì, nhưng mọi sự chỉ trong lặng câm chịu đựng.

Đứng sau lưng bà cô, nàng ra dấu cho tôi là đừng tỏ cho bà ta biết liên hệ thế nào giữa chúng tôi. Quả tình là tôi cũng chỉ mong vậy. Cho nên ăn vài ba miếng khoai là tôi đứng dậy ra khỏi bàn ăn. Bên ngoài cửa sổ, đêm đen từ bao giờ và trời như bốc lên khắp nơi một thứ hơi lạnh bức rút làm buồn bã thao thức.

"Cháu muốn dạo quanh hồ một lúc".

"Sao cháu không bơi thuyền một lúc rồi trở về. Cô sẽ cho gọi thuyền lại sẵn dưới bến ngay. Cháu không đi một mình chứ?"

Tôi muốn trút tất cả nỗi bức tức nơi nàng, và muốn có ngay một dịp để bày tỏ những giận dữ không duyên cớ.

"Nếu không cần cô gì đó ở nhà giúp cô, thì cháu sẽ đưa cô ấy theo một lát. Cháu sẽ về ngay, mai sẽ lên tàu sớm".

"Thì cô chỉ mong có thể thôi, cô Sơn Chi đi thay quần áo dạo hồ với cậu Hai đó nghe".

Nàng dạ nhỏ một tiếng, như nghẹn ngào, và lùi vào sau bức màn.

◦ ◦ ◦

Vừa mới vào đêm, sương đã xuống ướt hết những bờ cây bụi cỏ hai bên lối đi quanh quất xuống hồ. Tiếng côn trùng đệm nhạc vào khoảng tịch mịch buồn thiu và dâng lên trong tôi một chút buồn chưa bao giờ có. Tôi nói lời thứ nhất với nàng:

"Sao em lại tới đây? Tình cờ à?"

"Em gặp ông từ đầu không tình cờ thì không còn việc gì là tình cờ được cả. Em xin làm nô tì cho ông để được thấy ông, ông không bằng lòng, thì em đến làm đầy tớ nhà bà cô họ ông, chỉ cần được một năm, hay vài ba năm còn thấy ông tới đó một lần, thấy và được săn sóc cho ông còn hơn là bị nhìn lướt qua như nước đá mỗi khi thấy nhau giữa những bữa tiệc tùng, hội họp kia".

"Làm sao cô biết là tôi có bà cô họ?"

"Gì mà em không biết? Như em cũng biết là cô Quỳnh Mai đang yêu mê ông và nhà ấy sẵn sàng tậu cả cơ nghiệp cho ông. Có phải vì vậy mà ông tránh bỏ em hay không, em đã nói, em không dám đòi hỏi hay làm phiền gì hết, em chỉ xin được yêu ông, trong xa cách, và chỉ thỉnh thoảng được nhìn thấy ông, săn sóc cho ông thôi, rồi ông lấy ai, ăn ở hay yêu thương người nào cũng tùy ông. Việc đó, em xem như không liên can gì đến tình em và sự sống chết của em hết. Rồi em cũng sẽ thương yêu cô Quỳnh Mai, nếu như ngày kia ông yêu thương cô ấy, em yêu thương, quý mến và bằng lòng tất cả những gì liên hệ với ông. Bây giờ thì em sung sướng, vì bà cô rất thương yêu em, cũng không hiểu tại sao. Và như vậy là em có một nơi nương tựa êm đềm cho đời sống và tình em, để lâu lâu lại thấy ông một bận

đi về..."

Giọng nàng chìm xuống, vừa thơ ngây hồn nhiên bụi ngùi, thứ giọng không chính mình nhận ra nỗi buồn của mình nhưng người nghe lại muốn khóc.

Nhưng lòng tôi chỉ gợn lên một thoáng ái ngại âm thầm, không đủ góp lửa để thắp lên một chút yêu thương mong manh cho nàng phút đó. Con đường đá sỏi mấp mô xuống bến. Gót giày nhọn và cao, hình như nàng bước chậm, khó khăn bên cạnh tôi, nhưng vẫn cố đi lùi lại, tránh khỏi tôi một quãng xa như sợ sự gần gũi sẽ làm phiền người bên cạnh.

Một lúc, nàng như lệch người đi và dừng lại.

"Em sao thế?"

Nàng rút đôi giày ra khỏi chân.

"Em không nên mang giày cao, mà em quên đi mất".

"Đau chân à?"

"Dạ không, việc khác".

Rồi nàng cầm giày trong tay, đi nhanh hơn, bóng chập chùng lẫn trong vòm tối của lá bến.

Chiếc thuyền nhỏ xinh xịch nổi máy, xa dần bờ. Cơn gió lạnh phơ phất quạt xuống mặt hồ như những sợi mưa lất phất. Ánh trăng xanh nhạt như từ địa ngục thấp lên le lói bên kia làn nước đen thẳm.

Tôi ngồi im. Tiếng nàng thở dài đè nén.

"Nếu... em nhảy xuống dưới này, có phiền ông không?"

"Không... à, tôi chưa nghĩ điều ấy, này nhưng em đừng nói nhảm".

"Em không nói nhảm đâu, nhưng lúc nào em cũng nghĩ làm cách nào để đừng phiền ông, em cứ nghĩ là khi nhớ tới em, dù một thoáng thôi, ông bực phiền vì em, em chỉ muốn chết đi để đền bù và chuộc lỗi".

Tôi cầm tay nàng. Những ngón tay nàng thơm mùi rượu gì không tên, kỳ lạ trong miệng tôi. Tôi cắn những ngón tay nàng và tự nghĩ sao không thể yêu được người này. Không, người đàn bà này như một que diêm. Chỉ đốt một lần là không còn gì nữa hết. Vang vang ý nghĩ đó trong tôi, tôi vừa sợ vừa lắng nghe tiếng nói mình trong im.

Nàng khóc, yên lặng một lúc. Rồi như chưa bao giờ buồn, chưa có việc gì xảy ra cả, nàng cười trong tối.

"Việc gì em phải vậy, việc gì..." Và bỗng dưng, nàng nằng nặc đòi trở lại bờ, đòi trở về nhà tức khắc.

Tôi hỏi, nàng chỉ nói là bị mệt bất ngờ.

Nhưng dù bóng tối, dù vô tâm, tôi vẫn đoán thấy một thay đổi quyết liệt nào đó trong ý nghĩ nàng.

Buổi tối quanh hồ trở nên lạnh lờ, khô khan. Cơn mưa đã ngừng từ bao giờ. Chỉ còn lại nỗi bứt rứt nặng nề trong không khí.

Tôi cho quay thuyền lại, để mặc nàng về nhà bà cô một mình, rồi trở ra phía hồ, tôi qua bên kia những xóm vui chơi, theo tính lông bông quen thuộc của tôi.

Khi quyết định lấy Quỳnh Mai, con gái của ông chủ hãng phim, tôi không hề có một ý niệm rõ rệt nào về bản phận và đời sống vợ chồng. Cũng không có chút tình yêu tình ghét nào đối với người con gái nổi tiếng với nhan sắc và tài nghệ đó. Tôi chỉ có một ý nghĩ tha thiết, làm thế nào để lên khỏi cái bầy sập của đời sống tức thì, càng nhanh càng tốt, và phục hồi lại tất cả những gì đã mất.

Cùng lúc, từ bao giờ không biết, tôi thua sạch trong ván bài kỳ dị với đời, danh vọng, của cải, những thứ hào quang rạng rỡ quanh tôi. Một sáng thức dậy nhìn thấy mình tầm thường,

trơ trụi, què quặt không còn chút tự tin hay ý chí để bắt đầu lại. Hình như tôi đã đi quá trớn, trong nghề nghiệp, trong ăn chơi, mọi thứ khác, và bây giờ tôi sạch túi.

Cũng không hiểu sao ông giám đốc lại lưu tâm đặc biệt tới tôi như vậy. Ông ta nói, với cuộc hôn nhân tốt đẹp, tôi mãi mãi sẽ là tài tử độc quyền ở hãng ông, và không còn đặt vấn đề gì khác hơn là tôi tự tạo lấy cơ nghiệp, diễn xuất, đạo diễn và sản xuất bằng vốn liếng nhà, bên cạnh Quỳnh Mai.

Tôi đòi riêng một điều kiện với Quỳnh Mai, nàng đừng níu kéo quá trong đời sống vợ chồng và làm mất tự do của tôi.

Nàng nói không những không chiếm đoạt mà còn khuyến khích cho tôi phát triển tự do của tôi, như thế mới có một đời sống đẹp, và tài tử diễn xuất hay, đẹp khi có đời sống hoàn toàn như thế. Đó là quan niệm của nàng. Đúng ra chỉ là cách biệt đãi của Mai dành cho tôi.

Tôi lại lang thang, sau lễ đính hôn, với người này người khác, và không một đám vui chơi nào thiếu mặt tôi.

Buổi tối, gần khuya một dạo tôi thường lui tới hộp đêm R. chỉ vì khung cảnh ở đó hợp mắt và nhạc vừa phải, không phải loại kích động giật gân, cũng không lả lướt cổ điển quá. Tôi tới đó hàng tháng, nhưng không lưu ý đến những cặp đôi phô bày trên sân khấu hay những thân thể mềm mại uốn lượn quanh các bàn khách mập mờ tối. Cho đến một bữa, một người khách nào say sưa kéo váy của một cô vũ nữ lại phía mình, mãi không chịu buông, ban quản lý nhà hàng phải bật đèn trắng lên can thiệp. Giữa đám người lơ lơ cười cợt, tôi nhận ra Sơn Chi.

Trong khi những người khác chỉ mặc những mảnh áo lót nhỏ xíu, nàng mặc nguyên một chiếc váy rộng, dài thướt, chỉ mỏng phần trên ngực và từ bụng trở xuống, thắt lại thật gọn, kín bưng. Nàng nhợt nhạt trong ánh đèn sáng bất ngờ. Nhiều tiếng lao xao cãi cọ nhau phía đó, rồi không hiểu vì sao tôi nhận rõ là nàng nhìn thẳng về phía tôi một lúc lâu, dăm dăm, như nhận ra chỗ ngồi của tôi từ trước. Rồi nàng ngã ra, nằm dài, bất động giữa đất.

Tiếng xe hồng thập tự rít lên ngoài đường sau đó, và đáng lẽ, đi tìm nàng, hỏi mọi chuyện ra sao, tới đâu, tôi lại tiếp tục những cuộc chơi của tôi và trở về nhà.

Bà vú già cho biết là trong lúc đi vắng, nhà thương có gọi điện thoại và yêu cầu tôi liên lạc lại khi tôi về.

Thì ra là Sơn Chi gọi tôi.

"Em xin lỗi ông, có vậy thôi".

Nàng định ngắt, nhưng tôi tự nhiên muốn nói một cái gì với nàng, thay vì hỏi thăm, tôi gay gắt:

"Việc gì cô xin lỗi, cô cứ tung hoành mặc sức cô chứ. Xin lỗi cái gì?"

"Xin lỗi trong lúc ông đi chơi em đã vô ý để ông nhìn thấy cảnh không đẹp về em".

"Vậy không thấy cảnh đó, cô đẹp chắc?"

"Em không dám nghĩ vậy" - nàng nói, bình tĩnh và kiên nhẫn - "nhưng không gieo sự xấu xa và hổ nhục vào mắt nhìn của ông".

"Cô cũng biết đến xấu xa hổ nhục à?"

"Ông chửi rửa khinh miệt cái nghề em bây giờ chứ gì? Không phải là nghề đâu, em chỉ làm thế đó..."

Đàng kia, hình như có người muốn giật dây nói để nói gì đó với tôi, nhưng nàng gạt đi, và tôi cố đoán mà không hiểu người kia có ý gì.

Tôi hỏi, nàng chỉ nói có một người cần mượn điện thoại gọi việc gấp cho một phòng nào đó. Tôi, đến lúc ấy, linh cảm có cái gì không ổn cho nàng, cho liên hệ lơ mờ giữa nàng và tôi. Tôi nói:

"Bây giờ em ra sao?"

"Không sao cả, em sẽ khoẻ và đi về".

"Về chỗ nào vậy?"

"Em ở trên tầng thứ ba, khách sạn M. Còn phòng số mấy... hỏi làm gì vậy chứ?"

"Không chừng tôi sẽ thăm em".

"Ông thăm em, như một người khách, như những người khách khác vẫn đến thăm và tặng hoa em chứ gì?"

Giọng nàng kên kiệu, trêu cợt, không còn vẻ dịu dàng e ấp như trước kia. Nàng đã nhiễm độc ánh sáng của thành phố. Tôi cảm thấy tức bực và lầy làm lạ vì tính tức bực không đâu đó. Người ta chỉ ganh hay ghen khi chiếm hữu thứ gì. Tôi không muốn chiếm nàng. Từ chối không để nàng thuộc về tôi. Nhưng nghe nói đến những đứa khác lui tới, tôi cảm thấy bị giẫm chân, xúc phạm. Nghĩ như vậy tôi đổi ý. Tôi nói nếu không nàng có thể lại đằng tôi, và chúng tôi sẽ thức nói chuyện.

Nàng không trả lời và cúp ngang điện thoại.

Buổi tối đó, buồn nản, mệt mỏi, tôi đi ngủ, không xem lại những đồ đạc ưa thích một lượt trước khi ngủ như mọi lần. Tôi chợt cảm thấy là mình đang chờ. Tôi chờ nàng tới, ngủ quên trong phòng sách. Tôi cũng không hiểu vì sao chờ, và chờ nàng tới để làm gì. Nhưng tôi vừa có cảm tưởng kỳ lạ là mọi điều đang khác đi và tôi muốn biết nàng bây giờ ra sao.

Một lúc không biết bao lâu, như trong mơ, có bàn tay nào kéo lệch vai tôi ra đằng sau. Tôi bàng hoàng mở mắt, Sơn Chi đứng ở góc phòng, chiếc áo đen rộng thùng thình xuống tận sàn nhà và phía trên chỉ buộc với cổ áo bằng một sợi dây nhỏ xíu, hở cổ và ngực thật rộng. Một chiếc áo khác áo buổi tối. Nàng nói đã về khách sạn thay áo khác trước khi đến đây. Nàng có vẻ khêu gợi, diêm dúa và lăn lóc thế nào với loại áo này. Tôi hỏi nàng đi bằng xe gì đến. Nàng nói tới đây bằng phương tiện của những đứa ăn chơi. Cả cách nói, nàng cũng đổi khác nữa. Đổ tìm thấy chút đáng đáp Sơn Chi của những ngày cỏ xanh miền núi.

Tôi đã tỉnh hẳn, kéo tay nàng ngồi xuống ghế nệm dài. Nàng đòi uống. Tôi lấy chai rượu và

hai cái cốc cùng bình nước đá. Nàng có vẻ thản nhiên thành thạo cách uống rượu và nâng ly. Trông nàng, một Sơn Chi khác hẳn trước, tôi vừa khinh vừa thích nàng. Đến lúc đó tôi mới cảm thấy trước kia, chưa bao giờ tôi thích nàng cách ấy.

Khi tôi táy máy gỡ múi dây áo trên gáy nàng, nàng đẩy tôi ra:

"Ông đừng như vậy nữa. Em đến nói chuyện thôi mà".

"Em sao thế?"

"Em không sao cả, nhưng một người đàn bà thì không lúc nào giống lúc nào cả. Ông đừng đối đãi với em giống như trước kia. Coi em là kẻ khác. Con Sơn Chi trước kia nó chết rồi".

"Em là ai cũng vậy, em cũng đã đến đây mà".

"Sơn Chi nó cũng đã đến đây, nhiều lần, nhưng bây giờ không là những lần trước kia".

"Em yêu một người nào à? Em bị ràng buộc à?"

Nàng làm ra vẻ như muốn nhỏ toẹt xuống đất rồi cười khanh khách. Tiếng cười nàng trong khuya vắng làm tôi lo sợ và khó chịu. Nàng hỏi với hai tay khoanh trước ngực và nét mặt nghiêm:

"Ông sẽ làm như thế với một người đàn bà khác, khó gì. Còn em ư, ông sẽ không bao giờ làm được gì em nữa hết".

Nàng nói với một vẻ trịnh trọng khác thường: "Ông hiểu sao thì hiểu nhưng điều ấy có thật, những lúc đang nhảy múa trên sân khấu em nghĩ mãi tới điều đó, như em cảm thấy nỗi đau em lớn dần lên".

"Em nói gì vậy?"

Nàng để tay lên bụng.

"Nỗi đau của em đây này. Ông không thấy em mặc áo thụng à?"

Tôi không nghĩ gì sau câu nói.

"Em... mang thai đó à, sao lại nhảy?"

"Cách độc nhất có tiền nuôi nó. Em sắp nghỉ rồi. Không ai biết đâu, trừ ông. Xin ông đừng nói ra".

Tôi hỏi, thật tình không suy nghĩ gì hết.

"Hắn... ra sao?"

"Hắn nào?"

"Thì hắn?"

Nàng nhìn sững tôi một lúc, như người vừa ngủ một dậy ngó trần trời một hình thù nào quái dị. Rồi nàng im lặng, đứng lên đi lại phía cửa sổ, nhìn ra đêm sâu bất động.

Một lúc lâu, rồi nàng quay lại hỏi tôi, giọng run run như từ dưới hang hốc nào vọng lên:

"Ông... nhất định lấy Quỳnh Mai chứ?"

"Có lẽ. Không có gì đáng nghĩ ngợi về điều đó cả".

"Ông không, nhưng người khác nghĩ ngợi. Ông... có muốn có con không?"

"Có vợ thì có con chứ".

Nàng cười nhạt.

"Không chắc đâu. Em tưởng rằng ông sẽ không có con, không bao giờ".

Tôi không để ý đến nét mặt nàng khi nói câu ấy.

"Sao em biết?"

"Thường thường như thế, ông đã..."

Nàng im bặt. Một lúc nàng lại hỏi:

"Ông không... lưu ý đến truyền thống của ông à".

"Truyền thống gì?"

"Việc của ông cha".

"Việc gì, em nói gì vậy?"

"Em nghĩ rồi, ông cũng giống như ông cụ ngày trước. Cũng hay là ông cụ còn có ông, nhưng mà ông thì lại giống ông cụ, thành ra lẫn lộn, chẳng đâu tới đâu cả".

"Làm sao em biết ông cụ tôi?"

"Em có quen cụ Hùng Sinh, cụ ấy cho nghe chuyện".

Hùng Sinh là một nhà cổ họa, có họ xa với tôi ở hàng bác. Tôi không lui tới ông cụ, vì ông chán ghét và thất vọng về những thứ mà tôi gọi là thành công. Ông thường than tiếc:

"Rồi cháu cũng đến vấp nạn như ba cháu mà thôi. Cứ ba hoa cho lắm đi".

Về thân thế tôi, mọi sự đều mờ mờ và chính tôi cũng không hiểu rõ. Đại khái, ông Hùng Sinh chỉ cho biết một vụ gì đó oan nghiệt đã xảy ra, và cha tôi đã làm chết oan một người đàn bà trẻ.

Nàng lắng nghe tiếng đồng hồ nhỏ giọt trên tường rồi mím môi hỏi tôi:

"Nếu như... em cũng biết ông trả lời ra sao rồi nhưng em vẫn hỏi lại, vì còn phải quyết định. Nếu như... ông lấy Quỳnh Mai, còn em thì... em bỏ hẳn nhưng xin ông cho được làm tôi tớ và được ở mãi dưới những phòng bếp bỏ không kia, có được không? Em sẽ hầu hạ ông và Quỳnh Mai, những đứa con nhỏ của ông, việc nhà của ông. Lần này không phải để được nhìn ông ra vào ăn ngủ như em đã nghĩ trước kia nữa. Em không nghĩ đến tình cảm nữa, chỉ là cần có chỗ để nuôi con em thôi. Gì cũng được, miễn là có chỗ, điều ấy quan trọng hơn tất cả".

"Thế còn hẳn".

Mặt nàng nhợt ra dưới ánh đèn mờ và tôi có cảm tưởng như nàng muốn ngọt hơi ngất đi khi nhắc tới hẳn.

"Ông đừng nhắc nữa. Việc của em, em liệu một mình".

"Nhưng như thế... cũng bất tiện cho chúng tôi quá, thà rằng sau này..."

Nàng quay ngoắt lại, cười khan:

"Ông từ chối, có phải không? Em cảm ơn ông lời từ chối dứt khoát của ông. Như vậy em dễ sắp xếp".

"Sắp xếp gì?"

"Cách cuối cùng của em, mọi điều từ trước đến bây giờ, em ngu muội và mù quáng quá nên xin ông cắt nghĩa cho một lời thôi, có phải nghĩa là ông không muốn liên lụy gì tới em, phải không?"

Tôi không biết nói cách nào với nàng. Một thoáng vui chơi, có người đàn ông nào lại nghĩ tới một việc kéo dài, dai dẳng và trầm trọng đến thế?

Nhìn nét mặt khó khăn im lìm của tôi, nàng tự hiểu, hình như nàng run lên, khắp người, với một cơn xúc động dữ dội, rồi không thềm một lời nào, nàng bước nhanh ra khỏi cửa.

Tôi mất ngủ liên miên nhiều đêm không một dấu hiệu nào của bệnh hoạn. Không một lý do nào khác cả. Nhưng mỗi đêm, vừa nằm xuống, là cảm thấy có cái gì đánh thức, mở banh trí óc, bắt nhìn lên khoảng tối, và nghĩ ngợi triền miên những điều không đâu tới đâu.

Mất ngủ làm tôi đổi hẳn tính. Tôi trở nên bần gắt, cáu kỉnh, chán nản và trốn tránh tất cả những vui chơi mệt mỏi. Công việc tôi cũng vì thế gián đoạn, chậm trễ. Mỗi một đoạn phim người ta phải quay đi quay lại ba bốn lần vì những chênh mảng và sơ hở của tôi. Cứ thế tôi suy sụp từ từ, vì chứng mất ngủ, cả đời sống lẫn tâm hồn.

Mọi chuyện như thế, từ chói chang rực rỡ đến mù tối u ám rất nhanh, đến lúc tôi nhận ra thì không còn gì cứu vãn được nữa.

Thấy tôi bỗng nhiên suy sụp như thế, ông bố Quỳnh Mai tỏ vẻ thay đổi, thất vọng và lơ là với tôi. Đàng nào thì tôi cũng cưới được Quỳnh Mai mà, nhưng tôi có cảm tưởng như những lời hứa về tài sản dành cho tôi, ông ta không giữ đúng nữa. Tôi càng xuống tinh thần hơn vì cảm thấy mất dần những hào quang quanh mình.

Tôi tìm hiểu nguyên do, nhưng không thể nào truy ra manh mối của chứng mất ngủ. Rồi một hôm không biết cái gì xui khiến, tôi đến thăm bác Hùng Sinh. Ông ta hỏi ngay:

"Con nhỏ đâu rồi?"

"Con nhỏ nào thưa bác?"

"Hôm trước nó đến đây và kể chuyện với bác. Coi chừng lại oan nghiệt nữa đa nghe con".

"Nó kể chuyện với bác à, chuyện gì?"

"Hỏi như mày thì đúng là oan nghiệt rồi. Bây giờ nó đâu?"

"Nó lang bang, con biết đâu được".

"Lang bang là tại mày".

"Sao lại tại cháu?"

"Còn không tại mày, chớ tại ai?"

"Nó thiếu gì người..."

Ông bác nổi khùng, đứng dậy đập bàn ầm ầm:

"A, thì ra mày không khác gì thằng cha mày, đồ vô luân, nhơ bẩn, ra khỏi đây ngay".

Trước khi ra cửa như ông ta muốn, tôi hỏi:

"Nó nói gì với bác?"

"Mày có con với nó".

Rồi ông đánh ập cửa lại.

Tôi đi lang bang ngoài đường cả buổi chiều. Tự hỏi điều đó có thật không. Câu chuyện có phải của mình không. Tại sao Sơn Chi lại tìm được tung tích của ông Hùng Sinh, kể chuyện với ông. Không lẽ nàng nói dối. Tôi cố nhớ lại từng chi tiết, những lần gặp nàng. Nhưng trí óc tôi mù mờ, hỗn độn, tôi không còn nhận ra gì nữa hết.

Lờ mờ trong trí tôi, tôi nghĩ là phải tìm lại nàng, vậy thôi. Tìm để làm gì, tôi cũng không biết nữa.

Tôi trở lại chỗ khách sạn nàng ở, hỏi thăm. Người ta bảo đã dọn đi nơi khác. Làm sao biết một người con gái rời bỏ khách sạn để đi đâu. Bởi lòng tôi ráo khô, lạnh lẽo, cho nên tôi không lưu tâm tìm kiếm nữa.

Tối hôm đó trời mưa lớn. Mấy chòm cây cao quanh vườn quằn quại rạp mình trong gió hú. Sấm chớp ào ào quật ngã mấy cây lớn quăng đường bên kia nhà. Đêm trước trời còn trắng nên đêm đó trước khi đi ngủ tôi không đóng cửa sổ. Chập chờn nửa tỉnh nửa mê, giông gió ầm ầm, thức dậy, cuống quýt giữa toà nhà to rộng một mình, tôi hồn xiêu phách lạc, không

biết làm gì trước sau. Mưa đổ ào ào vào nhà, khắp các phòng như nước lũ. Những đồ đạc xô đẩy nhau rớt ngổn ngang. Bao nhiêu sách vở tranh ảnh quý giá ướt sũng, nát như thành rác bần. Cả các giao kèo, tờ khế ruộng đất của cải cũng tan theo con nước.

Tôi bật hàng trăm que diêm không châm được ngọn nến. Đèn đuốc tắt ngấm đâu từ trong giấc ngủ. Hệ thống dây đèn có lẽ đã đứt bung hết từ cơn gió đầu tiên. Cho đến cây diêm cuối cùng, tôi mới thắp được ngọn đèn nhỏ xíu. Tôi đi khó khăn qua các đồ đạc ngổn ngang của phòng sách để trở lại phòng ngủ với bàn tay che quanh ngọn đèn. Gió dữ dội như sắp đánh bung đèn xuống đất.

Lúc trở về phòng ngủ, dưới ánh đèn lù mù, tôi sững sờ không thấy hai cái gối vừa gối đầu đâu cả, mặc dù quanh quất đó không một đồ gì lộn xộn, vì phòng này sâu trong nhà, không bị nước ngập.

Tôi bưng đèn qua phòng tắm gần đó. Trong phòng tắm nước đầy ắp trong bồn với xà bông vừa quậy bột. Những cánh màn hồng buông xuống, che hờ nửa phòng tắm và phòng thay áo. Đêm qua, tôi không tắm và bồn tắm không một giọt nước nào.

Mọi nơi trong phòng tắm sắp đặt cho một người sắp tắm. Nước trong bồn còn nóng. Nhưng tắm khăn dưới sàn gạch hoa mới thay. Trên giá, những khăn mới lấy từ tủ ra. Tôi gọi tên bà vú. Không nghe tiếng thưa. Nếu bà ta không trở lại thì không thể là một người nào khác. Vậy thì ai? Tôi bắt đầu cảm thấy lạnh. Tiếng gió hú bên ngoài càng lúc càng kéo dài, thê thảm như tiếng kêu của một con vật sắp chết. Bỗng tôi lắng nghe. Có tiếng người gọi trong gió, nghe vi vút, xa xăm, thứ tiếng ời ời, ngân nga thẳm thẳm rung động, rên rĩ, vời vọi, không dứt.

Tiếng gọi tưởng chừng như gần gần mãi lại thì thoát bỗng ra đi, tít mù, đứt quãng, nhưng một thoáng sau đó lại vắng vắng vọng về, cuốn hút trong tai.

Tôi bưng đèn hấp tấp cuống quýt đi ra phòng ngủ. Hai cánh cửa sổ lúc nãy đóng im với cánh màn buông, bây giờ mở tung phần phật gió lùa. Cơn mưa đã dứt hột. Chỉ còn vòm trời hửng lên cao, đến thẳm đậm với một ánh trăng tái nhợt, lạnh lẽo bò lằn trên những khói cây đèn gãy đổ hoang tàn pha vào tiếng gió hú ngân dài làm nổi gai ốc người một mình trong canh vắng.

Tôi đặt ngọn đèn nhỏ xuống sát tường và loay hoay kéo cánh cửa sổ đóng lại. Nhưng kéo mãi, với hết tất cả sức mạnh vẫn không thể nào níu được cánh cửa sổ lại gần. Tôi lùa tay ra ngoài xem thử có cái gì vướng mắc hay không. Không có gì cả. Nhưng khi tôi rút tay vào thì hình như có một con vật vô hình nào khổng lồ bên ngoài tấp lấy bàn tay tôi, kéo người ra, không thể nào rút lại được. Cùng lúc, tiếng cười khúc khích trỗi lên trong phòng, phía bên tấm.

Tôi không bao giờ tin ma quỷ. Không bao giờ nghĩ tới bất cứ thứ gì không có thật. Cho nên cho tới đó tôi vẫn nghĩ, như trước kia, một cô gái nào vẫn tới phục kích trong phòng, nửa đêm làm trò treu cột mà chơi.

Tôi giằng thật mạnh cánh tay và rút ra khỏi sức níu kéo bên ngoài và quay vào hỏi ai đó. Không tiếng trả lời, tiếng cười cũng im. Rồi là tiếng nước róc rách chảy xuống lỗ thoát. Tiếng bàn chân hay bàn tay quấy nhẹ trong bồn nước cạn. Rồi cũng im.

Tôi quay nhanh vào, ngọn đèn mong manh tắt ngấm. Bóng tối lạnh và đặc như nước bùn sóng sánh. Tôi như mất hướng trong vũng bùn sóng sánh đó, cảm thấy mình nặng trĩu và chìm lặn xuống.

Tôi sờ soạng đặt cây đèn nhỏ xuống và cố tìm hộp quẹt dưới chân giường thì tay chạm vào hai cái gối chồng lên nhau, hai cái gối không trông thấy lúc mới vào phòng.

Một mớ gì nham nhám như tóc xõa dài vương vương trên gối. Tôi run rẩy lần tay xuống phía dưới. Không gì hơn ngoài mớ tóc. Tôi lần tay lên trên mặt gối. Không còn mớ tóc đó nữa. Lúc đó tôi chỉ còn thêm một đốm sáng.

Bỗng cuối phòng, chỗ góc tủ bỗng loé lên một vệt hồng, đúng là ngọn đèn lại cháy lên. Lúc này tôi đặt cái đèn xuống bên cạnh giường, trên mặt bàn nhỏ, cách xa chỗ đốm sáng bấy giờ. Tôi quay lại, rất nhanh, phía cái bàn, ngọn đèn vụt tắt đi.

Tôi mất hết bình tĩnh, hai tay ôm đầu, đi nhanh ra khỏi phòng, tìm một chai rượu trên quầy cao, nốc một hơi. Rồi tôi rơi mình xuống ghế dài, thiếp đi trong bóng tối.

Khi tôi thức dậy thì đèn khắp các phòng sáng trưng, mưa gió đã lặng hẳn bên ngoài, và trời hình như sắp sáng. Chỉ còn những đồng hồ đặc rách nát bừa bãi khắp toà nhà rộng là dấu tích đêm kinh hoàng vừa qua. Tôi đi vào phòng tắm. Mọi vật không có gì thay đổi. Giường ngủ vẫn yên lành gối nệm phẳng phiu.

Sáng ra, mình không biết mình đã mê hay tỉnh trong đêm, và mọi chuyện xảy ra có thật hay chỉ là những ảo ảnh do tâm thần bán loạn vì quá nhiều đêm không ngủ.

Tôi bị dày vò, ám ảnh, xâm chiếm với tiếng kêu ời hời thảm thiết và những vết tích khác lạ trong phòng đêm qua.

Chỉ còn cách là uống rượu, cho lấp che hết những ý nghĩ hỗn loạn, những cảm thấy lạ lùng, ngoài rượu ra, tôi không còn thiết tha đến điều gì khác nữa, kể cả bạc tiền và công việc.

Bóng tối, để tránh những ám ảnh buồn bực và tránh cả sự ghê sợ nữa khi về nhà nằm một mình, tôi thường lệ la cà ở mấy quán rượu, ngồi nhìn thiên hạ đùa cợt vui chơi và thật khuya, trở về, lái xe như điên sau khi đã nốc hết chai bia, bất kể phương hướng.

Đó là tối thứ Bảy. Tôi nhớ rõ, bởi vì có một tiệc cưới. Đúng là chỗ tôi trông thấy Sơn Chi đạo nào ăn mặc theo kiểu tỉnh thành kệch cỡm lần đầu.

Thấy tôi ngất ngưỡng một mình, nhiều người trong phía nữ chỉ trở xì xào bàn tán. Tôi nghĩ là họ phẩm bình về tôi trong các phim đã xem, như thường lệ, hay là nhắc đến những bài báo mới viết về tôi, những thói quen tật xấu của tôi dạo này. Mãi cho đến khi sắp tan tiệc, tôi mới nhận ra một điều khác thường. Các cô các bà nhìn tôi với một vẻ e dè sợ hãi lẫn khinh miệt. Họ đều như muốn tránh né và sợ vướng gần tôi mỗi khi tôi tới gần. Tôi lại nghĩ, vì dạo này tôi say sưa hư hỏng không làm nên tích sự gì, nên không có được lòng mến chuộng của họ như trước kia nữa. Trong khi đó, bọn đàn ông mãi mê và thản nhiên ăn uống nhẩy nhót, tán tỉnh vui chơi với các đàn bà của họ. Chưa bao giờ tôi cảm thấy chán nản và tuyệt vọng về tôi bằng tối hôm đó. Cho nên tôi cần thêm một chai rượu chát trước khi ra về. Và như thế là khi cầm tay lái, tôi chỉ việc xả hết tốc lực, phóng vút như tên bắn không còn để ý phương hướng đất trời gì nữa hết.

Đến khi tỉnh ra trong gió lạnh hun hút nửa khuya tôi nhận ra mình mất hút thành phố sau

lưng, mắt hút những con đường ánh sáng quen thuộc đi về. Tôi nhìn xuống vực sâu hun hút dưới đường xe chạy và tự hỏi vì sao mình đã không nhào xuống đó trong cơn say. Như có một lôi kéo hay dẫn dắt vô hình nào đưa tôi và chiếc xe về phía trước.

Đến một khúc quanh cheo leo đêm tối mịt mùng, hai ngọn đèn trước không đủ nhận biết ranh giới giữa con đường và vực thẳm nữa, chiếc xe loạng quạng chỉ muốn nhào xuống vực sâu.

Tôi thắng xe lại phân định rõ phương hướng rồi cho chạy chậm lại tìm một quãng đường rộng quay xe trở lại. Đúng lúc tôi định quay trở lại thì một cơn gió bất ngờ lạnh buốt bỗng ào ào nổi lên. Một cơn gió không biết từ phương hướng nào, kéo tới rất nhanh khoả xuống ào ạt một vùng không gian mù đặc. Loang loáng trước ánh đèn xa là những đám bụi vàng nhạt cuốn tròn. Những đám bụi mỗi lúc một dày cao như cột khói và kéo dài lê thê về phía trước như cái đuôi khổng lồ kỳ dị của một con chồn bị mắc bẫy. Tôi không tìm ra chỗ quay xe nên đành lái bừa về phía trước. Xe tôi đâm hẳn vào đám bụi dày đặc và ánh sáng rẽ hẳn đám bụi ra thành từng mảnh nhỏ. Rồi trong hai mắt tôi thất lạc tinh thần, tôi thấy rõ từng đám bụi đậu lại, trắng bệch dưới đèn xe lao đảo bay lượn thành những mảnh vải trắng rách bươm phơ phất. Những mảnh vải lụa thưa như chồn vờn bay lượn, ngay trước mũi xe tôi mỗi lúc một trở nên linh động và ẻo lả lạ thường. Tôi cố kìm lòng lại, lấy đôi chút tỉnh tỉnh và nhìn rõ thì không phải là những mảnh vải nữa, mà chính là hai cánh tay áo trắng xác xơ rách nát, như vướng mắc từ những cành gai góc bên một sườn non. Hai cánh tay áo trắng chơi vơi, trong ánh đèn xe giữa một vùng đêm thâm u lạnh ngắt làm tôi mê đi trong cơn sợ hãi dị kỳ cực điểm. Tôi dừng xe lại. Tiếng máy xe tắt. Tôi chìm vào khoảng tối mịt mù sâu hút lạnh băng kia. Hai cánh tay áo vẫn vẫy gọi, chập chờn rồi thì trong hai mắt tôi thẳng thốt hôn mê, cánh tay áo bỗng xoắn lại như một sợi dây chảo chắc nịch, kéo bừa cả chiếc xe tôi về đằng trước.

Phút này tôi cũng không thể nào nhớ rõ, tôi đã mở máy cho xe chạy lại hay không, nhưng rõ ràng là lúc ấy tôi không còn đủ thần trí tỉnh táo để làm chủ lấy mình chứ đừng nói đến việc điều khiển chiếc xe ở một khúc đường cheo leo quanh co như thế. Ra sao không biết nhưng chiếc xe như nhẹ tênh trôi phăng phăng về phía trước, theo một tốc độ mịt mùng, kỳ dị chưa bao giờ thấy ở bất cứ xe đua nào. Tôi đã nhắm mắt lại, mặc cho cái đà vun vút ấy kéo mình đi, cho đến khi tôi nghe, vì vút từ xa xăm nhưng chuyển sâu vào trong đầu óc như buốt và căng thẳng, tiếng gọi ời ời như đêm nào mưa gió ở nhà. Chiếc xe phóng ào ào về

phía tiếng gọi ời hời kỳ dị cho đến khi nó dừng lại ở một cửa hang rộng thênh thang lạnh buốt với hơi đá và khí núi ngun ngút bốc lên từ vực sâu dưới kia con đường.

Bây giờ tôi mới nhận ra con đường đi về thung lũng Cẩm Thạch và đó là quãng giữa đường, nơi những đoàn xe du lịch thường dừng năm ba phút nghỉ ngơi.

Như theo một sức dẫn dắt vô hình nào, không thể kháng cự cưỡng chống lại, tôi mở cửa xe và bước xuống đường.

Mặt đường ẩm ướt sương khuya. Gió cuốn lốc những cành cây gãy từ bên này sang bên kia đường, kéo xuống vực thăm tận chìm.

Bây giờ tiếng gọi ời hời nghe rõ và gần bên kia phiến đá khổng lồ khách du lịch thường ghé ngồi ngoạn cảnh.

Sợi dây chảo khổng lồ bây giờ trở lại mềm dịu phát phơ đàng quãng đường trước mặt, không phải sợi dây nữa, mà là hai cánh tay áo trắng vẫy gọi tôi.

Tôi tiến tới phía phiến đá, vừa định nghiêng mình nhìn xuống khoảng tối mù thăm thăm thì loáng một cái hai cánh tay áo đã từ đàng kia phóng lại như một con rắn lớn, vít lấy cổ tôi, kéo xuống phía ngoài kia phiến đá, bên bờ vực thăm.

Không còn nhìn còn nghe còn cảm thấy gì nữa hết, tôi tê đi vì hoảng sợ. Trong cơn sợ, hình như tôi đã dùng hết sức lực để gỡ đầu mình ra khỏi vòng dây trắng kỳ dị kia, khỏi thứ sức mạnh kinh khủng kéo lừa tôi về phía vực sâu kia, rồi thì tôi không biết gì nữa hết.

o o o

Tôi tỉnh lại trong phòng của một bệnh viện, nhìn chăm chú một lúc lâu những người đi lại bình thường kia mới biết là mình vẫn còn sống.

Như tôi đã mê đi rất lâu và mọi chuyện xảy ra đêm hôm trước đã quá xa rồi. Nhận ra tôi, những người ở nhà thương đã săn sóc tận tình. Họ cho là tôi quá chén nên say và muốn lao mình xuống dưới đó. Người ta tìm thấy tôi, sáng hôm sau trên phiến đá, nằm sấp, đầu chúc về phía vực sâu.

Những tờ báo đều loan tin tôi tự tử hụt trong cơn say với những thất vọng trầm trọng nào đó. Những tờ báo vừa in buổi chiều thì đến tối đó, khoảng mười giờ có một người đàn bà tới gặp tôi.

Tôi nghĩ là Quỳnh Mai vừa từ Nhật trở về, hay một trong những người quen biết cũ.

Không phải. Một người đàn bà lạ. Cô ta như có vẻ trong giới ăn chơi sa đoạ của thành phố.

Nàng giới thiệu ngay:

"Tôi là bạn thân của chị Dạ Hương".

"Dạ Hương? Tôi cũng không được quen ai là Dạ Hương".

Nàng ngẩn ra một lúc rồi vội nói là bạn của Sơn Chi. Dạ Hương là tên của nàng sau này.

Tôi lặng người đi khi nghe nhắc đến Sơn Chi. Cái gì đó chắc chắn đã xảy ra. Nếu không đã không có những điều kỳ dị xảy ra vừa rồi, và nghe tin tôi như thế, nàng hẳn đã đến. Cho tới lúc đó, tôi nghĩ là nàng vẫn còn sống, vợ vất một nơi nào đó. Hoặc đi theo một tên đàn ông nào đó. Nhưng thấy người đàn bà này tới, tôi chợt choáng người nghĩ đến những liên hệ kỳ lạ giữa Sơn Chi và những điều kỳ dị đã xảy ra mà tôi chỉ nghĩ là ảo giác mịt mù trong cơn say.

Tôi định hỏi thăm về Sơn Chi, nhưng tôi ngượng, quả tình là tôi đã ngượng. Bởi vì hỏi thăm cho thoả những tò mò ray rứt, chứ không phải lo lắng đến số phận nàng ra sao.

Nhưng người đàn bà đã nói ngay:

"Tôi không muốn đến tí nào, bởi thành thật mà nói, tôi không muốn gặp một người đàn ông như ông. Nhưng mà vì bạn tôi đành phải tới".

Nàng nói, và đặt lên nệm giường cạnh tôi một túi gấm nhỏ màu đỏ.

"Người ta tìm thấy gói này, lẫn trong những đồ vật khác của chị ấy để lại, trên phiên đá

ngày hôm đó, những ta gởi về chỗ ở, tôi ở chung với chị ấy nên họ giao cho tôi cất giữ. Chị ấy trong câu chuyện vẫn nhắc tới cái này. Bây giờ mới tìm thấy chỗ của ông và dịp thuận tiện để gặp ông nên tôi mang trả lại cho ông".

Tôi mở chiếc túi gấm nhỏ.

Cành hoa bằng cẩm thạch gắn áo ngày nào tôi dúi vào tay Sơn Chi.

Tôi bỡ phờ cả người.

"Trên phiến đá à?"

"Phải, những đồ đạc chị ấy để lại cũng ngay trên chỗ người ta bắt gặp ông nằm hôm qua".

"Có nghĩa là Sơn Chi đã..."

"Chị ấy đâm đầu xuống dưới đó. Cái đáy sâu hun hút không ai tìm lại được dấu tích gì sau đó đâu".

Người đàn bà lặng quay ra.

Tôi nhồm dậy từ giường, chặn nàng lại ở cửa.

"Khoan, để cho tôi hỏi".

Nàng nhìn tôi bằng cặp mắt soi mói, khinh bỉ và thù hằn.

"Hỏi gì, còn gì cho ông hỏi đâu? Nhưng ông hỏi làm cái gì nữa chứ?"

"Ít ra..."

"Không ít nhiều gì nữa cả. Bây giờ ông có làm gì cũng muộn quá rồi. Ông lo cho phần của ông thì hơn, người ta, báo chí thì cho là ông tự tử. Tôi thì tôi biết quá. Làm sao ông tự ý đi tới đúng chỗ đó được. Ông có biết quái gì đâu. Chính là chị ấy kéo ông tới đó. Tôi biết, chị

ấy linh thiêng lắm. Nói cho ông biết, chị ấy vẫn về thăm tôi mỗi đêm đó. Chị nói dưới ấy lạnh lẽo quá, chỉ muốn về quanh quần phá phách chơi làm khuây".

Tôi ghìim cánh tay người đàn bà lại.

"Yên cho tôi hỏi, phải để cho tôi hỏi. Có phải rời khách sạn rồi, Sơn Chi đến với cô không?"

"Chị ấy hết nhẵn cả tiền, đi xin việc làm chỗ ở nơi nào cũng từ chối. Chị nói với tôi chị không cần gì, nhưng còn trong bụng chị... Sau chị phải bỏ về lén lút ở trong rừng nhà. Người ta biết được chuyện, đốt cháy cả rừng hương. Chị ấy chạy thoát ra được về với tôi. Tôi nói tôi sẽ làm hết sức để lo liệu. Nhưng chị ấy buồn phiền quá, bỏ ăn uống. Cho đến hôm đó tôi đi vắng mấy hôm, lúc trở về không còn thấy chị ấy nữa. Và khi tôi về, chị ấy đã mất rồi. Chuyện giản dị có vậy".

Nàng vùng mạnh giật tay tôi ra. Nàng cười khẩy trước khi bỏ đi.

"Tôi chắc là ông sẽ không yên thân đâu. Tôi đã nói chị ấy linh thiêng lắm mà. Chị ấy là người hiền lành nhưng oan hồn của chị ấy, của đứa nhỏ sẽ không hiền đâu".

Tôi quên hẳn cơn mê, những săn sóc dạn dò của nhà thương, lững thững đi ra ngoài, xuống thềm, và đi như một người mất trí khỏi bệnh viện.

Tôi đã phải bỏ nhà tôi, vì cứ đến đêm lại bị quấy phá như lần mưa gió thứ nhất. Tôi đến với những người bạn, những người quen, những người có họ xa, và cuối cùng là nhà bà cô và ông Hùng Sinh. Hai nơi này tôi càng bị quấy phá nhiều hơn, một cách âm thầm, tôi đoán nghĩ có lẽ vì đó là nơi nàng đã tới lui.

Cuối cùng tôi đành đi ở khách sạn. Mấy người láng giềng, tình cờ gặp, than với tôi, dạo này trong vườn nhà tôi ban đêm thường có người đàn bà nào tới kêu khóc và đấm cửa ầm ầm, làm kinh động cả đến giấc ngủ của họ. Một người, sốt ruột, nửa đêm cầm đèn chong đi xem giữa lúc nổi lên tiếng kêu khóc thảm thiết nhất, nhưng cánh cổng nhà tôi vẫn khoá và nhìn vào bên trong không có một ai.

Ở khách sạn nào, mới tới đêm đầu tiên tôi cũng được bình yên. Nhưng tới đêm thứ hai thì

mọi chuyện đã khác đi.

Tiếng nước bắt đầu rả rích trong phòng tắm. Những chiếc gối đổi chỗ hoài trên giường. Những cánh cửa đóng mở bất thường mặc dầu đã được khoá. Những tấm màn cũng buông cuốn vô chừng. Và đèn thì vẫn bật đỏ lên lúc tôi chỉ muốn tắt đi, để ngược lại tắt ngấm hẳn đi lúc tôi bàng hoàng kinh sợ nhất cần cầu cứu một tia sáng. Những tiếng cười, những tiếng khóc luân phiên nhau. Và cứ nhắm mắt lại là y như có người nắm chặt đằng sau gáy đẩy dúi tôi xuống đằng trước. Tôi ngộp, luôn ngộp, khi thức và cả khi ngủ với cảm giác bị nhận chìm đầu lập lờ xuống một vùng nước đặc quánh lạnh lẽo. Tôi uống rượu và thuốc ngủ liên miên. Trong giấc ngủ hay cơn mê tôi lại thấy hai cánh tay áo trắng phát phơ ở lưng chừng đèo. Nó quán lấy cổ tôi, vít xuống, như đêm nào trên đường về thung lũng Cẩm Thạch.

Tôi hết cách. Không ai biết những điều như thế đã xảy ra cho tôi cả. Tôi cầu mong ở một nơi đủ đức độ và kinh nghiệm để giúp tôi ra khỏi sự bủa vây kỳ quái kia. Tôi tìm đến bác Hùng Sinh.

Bác Hùng Sinh, nơi tôi có thể bày một lễ cúng, khấn nguyện và xin tha tội thử xem. Ở nhà bác, tôi làm một lễ, mời thầy cúng và khấn hứa đủ mọi điều. Tôi không tin tưởng ở sự cúng vái. Khi sống, người đã bị bạc đãi, hắt hủi, khi chết tôi làm gì để cứu vãn lại được.

Quả nhiên, đêm sau cùng, nàng lại về, cười khanh khách, tiếp tục quấy phá tôi. Nàng vẫn gọi và tìm cách dẫn dụ tôi ra khỏi phòng. Tôi thấy tôi theo nàng phóng như bay vun vút trên con đường về thung lũng Cẩm Thạch.

Nhưng lúc bay trôi theo nàng như thế, thật quái lại, tôi không còn cảm thấy tức giận hay sợ hãi vì bị ép buộc hay phá phách nữa, mà ngược lại, cảm thấy phù du, phiêu lãng, thênh thang trong một cõi tuyệt vời xa vắng nào. Chỉ có lúc tỉnh dậy, tỉnh hẳn, nghe lại những tiếng động xôn xao quen thuộc từ cõi người vọng lên, tôi nhận ra mình đã chết trong những thời khắc mê mết đó. Chết để sống với Sơn Chi một đời sống khác.

Nếu sự trả thù chỉ có nghĩa là hủy diệt sự sống của một người, thì điều đó thật đơn giản quá chừng. Lần đầu tiên trong đời, tôi suy nghĩ. Tôi băn khoăn về những cảm nhận vừa mịt mù thăm thẳm, vừa đầm thắm dịu dàng trong những cơn mê, và tôi cảm thấy nàng nếu có ý muốn trả thù thì sự trả thù có ý nghĩa nhưng vô ích. Tôi có đau đớn, có mất mát gì đâu. Chỉ

là sự chết. Một sự chết gần gũi, xen lẫn thật sự trong sự sống. Cái chết có nghĩa là làm cho đời sống của tôi ngừng lại, vậy thôi. Tôi đã nhận hưởng đủ mùi từ cõi đời còn ước mong và nuối tiếc gì nữa. Cái chết tới, trong tay nàng dẫn dắt, dịu dàng trôi bay. Nàng đã quấy phá, bực tức, những phản ứng cuồng điên nóng nảy là do tôi còn bám víu lấy đời, còn muốn phục hồi lại những vinh quang ngày tháng đã mất. Nhưng khi tôi xuôi tay bay biến theo nàng lên đèn giữa sống và chết, trên con đường về thung lũng đá xưa kia, thì mọi sự không còn gì phiền muộn hay đang băn khoăn suy tính gì nữa hết. Tôi nhận là mình hai lần lợi dụng nàng, khi sống, và bây giờ, với cõi chết. Nàng thơ dại như một búp hoa rừng, nàng không nghĩ ra điều ấy, khi đêm đêm về dẫn dắt tôi theo. Nàng nghĩ là tôi tham sống nên sự chết trở nên kinh hoàng, ghê gớm lắm. Chỉ làm cho tôi chết đi là đủ, là thoả lòng thù. Nhưng nàng không thành công. Tôi sẽ tới với sự chết thật bình tĩnh, dịu dàng như một cõi rong chơi. Vậy thì suốt cả muôn ngàn kiếp nàng cũng không bao giờ an thoả ở cõi ngoài đời.

Tôi bỗng nhớ tới những điều nàng nói về ông cụ thân sinh tôi, những người trước đó. Có một cái án mạng mờ nào đó, tôi cũng không thể được rõ với những lời kể lại loáng thoáng. Hình như họ cũng giống tôi và bị báo oán đến tan tành cả cơ nghiệp đi... Tôi tới bác Hùng Sinh lần nữa và hỏi cho ra điều đó.

Ông Hùng Sinh từ chối. Ông nói nếu mày biết sớm hơn thì may ra. Bây giờ cũng muộn rồi. Tôi nói thật thản nhiên:

"Lẽ ra, cháu phải tu dưỡng để chuộc tội cho những người trước. Cháu là kẻ mang truyền thống oan khiên kia, cháu đã không hủy diệt mầm mống oan khiên kia đi, lại tìm cách khuấy động và giấu mình vào đó, cháu muốn chịu đựng những gì hơn họ đã chịu. Chứ cái chết, cháu thấy nó không đủ, trơn tru và giản dị quá. Một đời sống điều đúng còn cay độc gấp nghìn lần sự chết. Oan hồn muốn cháu chết theo. Cháu thấy thành thật như vậy là chưa đủ, nhất là chết một cách dễ dàng, thản nhiên như cơn mộng. Bây giờ thì nhắm mắt, để cho nàng kéo đi, cháu cũng có thể chết rồi. Cháu muốn làm một cái gì khác".

Ông Hùng Sinh trầm ngâm.

"Tao mừng là mày đã nhận ra mọi điều. Nhưng người ta chỉ có sự sống và cái chết. Sự sống, không của riêng mày, mà kẻ khác, mày đã hủy diệt đi, chỉ còn lại cái chết, nếu mày cho là không đủ, thì cũng chẳng còn cách nào khác cả. Mỗi người có thể nào sống được hai

đời mình để làm lại sự sống hay sửa soạn lại sự chết cho đúng ý mình đâu".

"Ông cố của con, xưa kia, thật ra thì ông đã lãnh tất cả cái án cho con cháu sau này có còn mắc vào vòng báo oán cũng nhẹ bớt đi. Cụ ấy bị mất chức quan, bị đầy ải và chết héo mòn trong ngục thất với bệnh cùi. Những đứa con, mỗi đứa chết thảm cả. Bà vợ thì ngoại tình với một tên tướng giặc, và chính những đứa con ấy, sau này, về tàn hại trở lại những anh em ruột thịt nó mà không biết. Y như những chuyện phim của mày vậy mà. Cái hồn oan nó báo oán, xui xiêm, quấy quả lên cả đấy. Cả gia đình đang yên vui, bỗng nhiên tan hoang, vì cụ ấy ép uống, rồi lại vứt bỏ con người ta chết oan chết khuất".

Những lời ông nói, tôi không còn nghe rõ nữa. Mọi sự thật đã xa vời. Chỉ còn những tiếng kêu thảm bên trong ray rút đay nghiến. Tôi không thể chịu đựng được những điều đã xảy ra như thế. Một lúc, tôi tỉnh ra. Tỉnh ra và mê đi trong một phút nào, mình sẽ bị cuốn trôi vào cõi chết, thật êm đềm, nhẹ nhàng.

Tôi phờ phạc cả người với những ý nghĩ không đâu, những cơn mê liên tiếp, những giấc chiêm bao quái dị nàng về.

Những cuốn phim của tôi, trong thời gian qua, đem chiếu ở Nhật, làm cha con Quỳnh Mai ghé qua để ký hợp đồng gì đó với các nhà làm phim bên đó, đã thành công ngoài sức tưởng tượng. Tên tuổi tôi vượt lên hàng đầu. Thư từ sách báo gửi về tôi chất đống mỗi ngày. Nhưng tôi trông rõ trong gương, một con ma đói, một con quỷ sầu. Tôi muốn có cách gì thoát hết ra mọi ý nghĩ và ám ảnh kia. Để được trở lại bình thường như cũ. Chưa lúc nào tôi thèm sống, an lành bình thường, như xưa kia bằng lúc đọc những bức thư của Quỳnh Mai. Nàng sắp về, sắp về với những rương áo quần và nữ trang để làm hôn lễ với tôi.

Tôi kinh hoàng nhận ra mình đã biến mất rồi. Tôi còn là một kẻ khác. Một tên ma quái tới từ địa ngục. Tôi không thể lôi bất cứ một người nào tới với địa ngục của tôi. Không thể thêm một người nào nữa.

Đêm qua, tôi lại mơ thấy phòng mình vun vút về thung lũng Cẩm Thạch. Vẫn những tiếng kêu khóc và hai cánh tay tả tơi vít đầu tôi xuống. Tôi chống cự mãnh liệt nhưng lần này tôi chìm lỉm xuống khoảng không, không còn chống cự được nữa.

Sáng nay được điện tín Quỳnh Mai. Nàng sắp về. Người ta tin tưởng và chờ đợi quá nhiều thứ nơi tôi. Tôi phải tránh trước khi họ về tới, tôi phải...

Bác Hùng Sinh nói, người ta chỉ có hai thứ, sự sống và cái chết. Tôi chỉ còn lại một thứ... không ai cứu tôi cả. Tôi biết. Tôi hư đốn, ươn hèn, nhưng chỉ cần một người nào đó cứu tôi được thôi. Tôi tin là không còn gì cứu kịp nữa, với những nọc độc đã lan vào khắp xương tủy và phiền muộn gặm nhấm từng ngày từng đêm. Tôi...

Hắn ném tung cả đồng giấy xuống sàn nhà cười ha hả trong đêm vắng. Tiếng cười làm lũ trẻ trong nhà đang say ngủ, thức dậy, khóc thét lên. Hắn lắc vai tôi:

"Cậu đúng là già rồi, già hẳn rồi, hết thời rồi".

"Nghĩa là sao?"

"Đọc thứ này là tệ quá, lại còn định in ra và bắt tao theo".

"Đâu phải chỉ mỗi một chuyện này, nếu cậu có dịp nghe, cậu sẽ nghe hàng loạt chuyện kiểu này trong đời sống xưa kia và bây giờ. Người ta bị suy sụp, tan nát, chết chóc, những thảm cảnh đầy dẫy mà không ai truy ra cái gốc, chỉ nhìn vào ngọn. Như chuyện tên gì năm nào bị nổ banh xác trong nhà hàng đó mày có biết sao không?"

"Thôi dẹp, lại một chuyện như thế này chứ gì? Nó chết, thành ma, ma báo oán. Dẹp đi cậu ơi, tao nói cho nghe cái này hay lắm".

Rồi hắn nhỏ giọng, kể những mục vui chơi mới, những trò bịp bợm giữa đàn ông con trai để phá đàn bà. Hắn kể hàng trăm lần, nhưng vẫn thích nhắc lại, những kết quả và thành tích, lấy làm thích thú. Tôi thì tôi không cười được. Mỗi lần đọc một chuyện tương tự, hay nghe ai kể những cái chết oan khuất, tôi vẫn cảm thấy lạnh người và trong hồn như có một làn gió lạnh xoáy qua. Cảm thấy như phảng phất đâu đây, một bóng hình, một oan hồn đang nghe lắng, rình mò chờ đợi để tri ân sự hiểu biết xót xa hay thù hằn chồng chất thêm oán cừu. Hắn không tin. Và không ai tin cả. Chắc chắn như thế. Nhưng những điều đó đang có thật, đang xảy ra, đâu đó, một cách gián tiếp và thầm kín mà những con mắt và tai người trần tục không thể nhìn thấy hay lắng nghe. Họ chỉ gây nhân và chịu hậu quả một cách tình cờ,

vô tâm, cho đến khi bật ngửa người với một đống vỡ bi thảm khốc liệt nào đó cho con cái, cho cơ nghiệp, cho chính bản thân họ.

Hắn kết luận trước khi tìm một chỗ ngoài hiên nằm ngủ cho hết phần đêm còn lại.

"Khi không cậu làm mất giấc ngủ của moa. Cứ tưởng là có cái gì hay lắm trong tập bản thảo, nên cứ bị đánh lừa với cảm tưởng đầu tiên đã có. Đọc hết, chẳng có gì cả".

Và hắn nắm tay lại:

"Thôi để moa ngủ, ném cho một tấm ra mỏng, nằm ngoài này chắc là lạnh. Nhưng lạnh thì lạnh, ngủ trong nhà cậu, chắc chắn là yên thân".

Hắn nói chắc yên thân với một thoáng lo âu.

Tôi lo chỗ nằm và những thứ cần dùng cho hắn rồi đi ngủ, sau khi đã khép cánh cửa ngăn phòng ngủ với phòng nhà mát ngoài hiên. Lúc ấy vào khoảng ba giờ sáng, trăng cũng đã tàn.

Tôi vừa chớp mắt lơ mơ được một lúc thì nghe tiếng đập cửa gấp rút bên ngoài. Những tiếng đập vội vã lầy bầy như chập vào nhau, xô đẩy, chen lấn.

Tôi mở cửa. Hắn quần t-shirt ra trong tay, áo quần xốc xếch, mặt mày ngơ ngác thất thần dưới ánh đèn mờ.

"Lại nó!"

"Ai?"

"Con Hồng Hoa".

"Ra sao?"

"Nó mặc toàn đồ trắng thật mỏng, phơ phất, nó gọi tao dậy. Lúc mở mắt nhìn lên thì tao

thấy trên khuôn mặt nó chỉ có... trời ơi, hai con mắt tròn đỏ ngầu im sững nhìn tao, hai con mắt đầy máu..."

Tôi lạnh xương sống, khép vội cánh cửa, an ủi nó.

"Yên đi, cậu vừa đọc xong tập bản thảo, bị ám ảnh với những chi tiết trong đó, làm gì có Hồng Hoa như thế".

Hắn ngồi xuống ghế.

"Kiếm cho tao ít trà nóng và đường".

Tôi khó khăn đi tìm những thức hấn cần dùng.

Uống xong ngụm nước trà nóng, hắn có vẻ tỉnh táo lại.

"Có nên đi tìm xem nó ra sao không?"

"Còn gì nữa?"

"Nếu có chuyện xảy ra, tao làm thế nào".

"Chuyện là chuyện gì?"

Hắn ngần ngại:

"Như trong tập bản thảo".

"Như thế nào được".

"Những lần tao thấy nó, không rõ là chiêm bao hay chỉ là nghĩ. Nếu quả là chiêm bao thì..."

"Để xem hư thực ra sao đã. Bây giờ nó đâu?"

"Hỏi xem đã, không biết nó đi đâu rồi".

"Thôi ngủ tiếp đi. Mai sẽ liệu, dù sao cũng chưa muộn.

Tan theo sương mù

Gần hai mươi năm nay, cùng với người vợ đầu yêu luôn luôn bên cạnh, ông Mishio du lịch đã nhiều nơi, dự bao nhiêu hội nghị, có mặt trong những buổi tiếp tân tiếng tăm và lộng lẫy nhất, những bữa tiệc sang trọng và danh dự nhất, đã tiếp xúc với bao nhiêu khuôn mặt, tên tuổi lẫy lừng, danh vọng bậc nhất, xứ này và xứ khác, nhưng chưa bao giờ ông nhìn thấy một bóng dáng đàn bà nào như thế. Chưa bao giờ. Chỉ có những vóc dáng Tây phương rõ ràng và quyến rũ, những đường nét đa tình thanh lịch của Đông phương như Trung Hoa hay Đại Hàn, hoặc cả những tài tử điện ảnh là những nhan sắc nổi bật nhất trong giới nữ lưu cao cách, nhưng chưa bao giờ ông tìm thấy đúng những đường nét uyển chuyển, mộng mị và tuyệt vời cho một cảm hứng bức tranh chưa bao giờ vẽ...

Người đàn bà ngồi đó, một tay nâng tách trà, một tay tì nhẹ lên thành trường kỷ cần xà cừ, hai chân khép nép xếp vào nhau, tà áo đen dài ẻo lả buông xuống tận mũi hài thêu hoàng hạc lượn, mái tóc đen hơn nhung vén cao từng lọn nhỏ và thanh trên đỉnh đầu tròn nhỏ nhắn, để hé một nét cổ trắng ngần chảy xuống khung ngực áo rộng hình vuông lấp lánh một cảnh huyết ngọc bên phía trái.

Trong khung mắt vương buồn, người đối diện vẫn tìm thấy một lấp lánh ánh sắc tươi vui, hân hoan, như một thứ ánh đèn lồng hò hẹn trong vườn cây làm tấm tối sao mờ, dấu hiệu của một giờ tình tự ngọt ngào đắm thắm... Nét mày cong thỉnh thoảng cau lại, như hỏi han ân cần, như hờn giận nũng nịu, như vời vĩnh van lơn làm nũng nàng đôi gò má cao phơn phớt một thoáng hồng man mác toả xuống đôi môi san hô non mấp máy giấu che hai hàng răng màu lựu non hé hé từng lời nói tiếng cười. Giọng nàng nhỏ, thanh, nhưng nghe rõ, như tiếng vang xa được lọc qua những tầng thanh khí trong vắt vắng im, nghe xa vời như từ cõi nào vọng vang, mà gần gũi như thủ thi gần kề bên gối.

Một chút vâng, một chút thưa, nàng dịu nhẹ, khoan thai, trân trọng trong câu chuyện, từng lời từng chữ nhỏ nhẹ, vừa ân cần từ tốn, vừa kiêu cách đoan trang, làm người nghe cảm tưởng mình luôn luôn được trọng vọng, kính nhường yêu dấu vô chừng...

"Thưa ông, ông bà còn ở lại đây chừng bao lâu mới trở về Nhật". Nàng hỏi, với một thoáng nghiêng đầu dịu dàng và ánh mắt nghiêng hẳn về người đối diện chờ câu trả lời.

Ông Mishio bâng khuâng nghe chính tiếng nói mình lạ hẳn đi:

"Chúng tôi có lẽ phải về ngay sau buổi tiếp tân chiều nay".

"Cuộc vui còn dài, ông bà vắng mặt, chúng tôi, những người ở lại sẽ mếm tiếc vô cùng".

Nàng nói và đối xử với những cử chỉ, cung cách và lời lẽ đặc biệt Đông phương như thế.

"Chúng tôi cũng tiếc, có phải không, mình nhỉ" - ông quay sang phía bà vợ mặc áo kimono tím với những tấm hoa in màu trắng xám, ngồi ghế bên cạnh, nhưng mà không thể làm sao hơn - "vì chúng tôi có việc cần chờ ở nhà".

Bà vợ ngồi bên cạnh, im lặng, thỉnh thoảng một nụ cười dịu dàng, hiểu biết nở trên đôi môi hình trái tim nhỏ xíu màu hồng non. Theo ông, bà không biết một ngoại ngữ nào cả, và ngay đến tiếng Nhật, nhiều khi những người khác nói bà cũng không nghe hiểu nữa. Người đàn bà nói:

"Như vậy" - là vì bà chỉ biết có ông và muốn nghe mình ông thôi. Ông là vũ trụ của bà.

Người đàn ông chớp mắt, những vệt tóc trắng mềm mại rủ xuống vàng trán cao.

Ông tiếp tục giới thiệu vợ mình với người đàn bà vừa được gặp:

"Nhà tôi ít nói, gần như là không nói chuyện, nhưng hiểu biết tất cả mọi vấn đề, còn thông thái và sâu xa hơn cả sự hiểu biết của tôi. Nhất là về hội họa, chính khi tôi đang họa tranh, đang phân vân về màu sắc nào cho thích hợp với đường nét của bức tranh, nhà tôi đã chọn hộ màu đúng như tưởng tượng. Việc gì cũng thế, nhà tôi như lột hết những ý nghĩ thầm kín của tôi và làm giúp trước khi tôi thực hiện được.

Người đàn bà ngấm ngấm và Mishio với một vẻ thán phục và cảm mến chân thành:

"Bà thật đáng quý, hai ông bà như vậy, đã tạo ra một thế giới riêng tư, không cần gì đời sống chung quanh nữa rồi".

"Vâng, chúng tôi có thể giới riêng tư, và vì vậy, luôn luôn phải chống đối với bất cứ xâm nhập nào của người ngoài, đôi khi..."

Bà vợ vỗ nhẹ bàn tay mũm mĩm lên cánh tay chồng nói một câu dài tiếng Nhật.

Ông ta quay lại phía người đàn bà áo đen, tiếp tục câu chuyện, nhưng vấn đề khác.

"Thưa bà, còn bà ở lại đây bao lâu?"

Mặc dù cuộc vui vẫn còn tiếp tục, nhưng nếu ông bà ra về, có lẽ tôi cũng phải từ bỏ hết đi theo, bởi vì, xin thú thật trong đám quan khách kia, tôi không tìm thấy một ai có thể ý hợp tâm đầu để trò chuyện, dù chỉ là những chuyện vu vơ. Như thế, là tôi cũng sẽ sang Nhật khi ông bà đi rồi...

Người đàn bà ra ý hiểu điều người lạ nói, liếc nhanh dò xét nét mặt chồng. Nhưng trong khuôn mặt khả kính của người đàn ông yêu dấu, bà không tìm thấy một thoáng xúc động nào cả, nên lại cúi mặt xuống, ngắm những móng tay màu hồng nhạt của mình, khẽ mỉm cười âm thầm.

Bên kia, người ta đang tán tụng, chúc mừng nhau theo nghi lễ. Hình như Tổng thống và phu nhân đang lần lượt bắt tay quan khách để ra về. Những người hầu cận rào rào chạy lên xuống những bậc thang lầu trải thảm nhung đỏ. Tiếng áo xiêm sột soạt cạnh những hàng ghế bọc gấm. Rồi tiếng chân như xa dần dưới kia lầu.

Người đàn ông ngồi lại bên cạnh vợ, chỉ tiếp những bạn bè bằng hai con mắt đắm thắm nhìn theo, nói với người đàn bà bằng thứ giọng nhỏ và trầm của ông.

"Hình như họ ra về hết. Bà đã về chưa?"

"Bao giờ ông bà đứng lên, tôi sẽ xin theo".

"Không, chúng tôi theo bà".

Nàng nói:

"Chúng ta ra ngoài kia xem cảnh yên ba của buổi chiều".

Nàng nói, và lùi lại, nhường cho người đàn ông đi trước, rồi dịu dàng, niềm nở, với một chút tôn quý nàng nâng cánh tay bà Mishio, dìu bà ta theo mình, sau lưng người đàn ông.

Bà vợ cười, im lặng, cánh tay nhẹ hẫng tay nàng, và bước đi nữa, cũng như lững lờ vật vờ trong sương sao.

Người đàn bà ra tựa lan can, nhìn xuống mặt hồ khói mây mịt mờ dạo chơi lững lờ trên những bờ cây sẫm sắc chiều hôm. Tiếng ông Mishio ung dung đều đều bên cạnh.

"Không bao giờ có nét bút hoạ nổi những cảnh nét quá tuyệt vời trong thiên nhiên và đời thật, đáng tiếc".

"Thế sao những bức tranh vẫn đẹp hơn những cảnh ngoài, thưa ông?"

"Chỉ khi người vẽ tìm thấy đúng một ảo giác nào đó. Với tôi, hoạ tranh do xúc động hơn là ảo giác, nhưng chính sự xúc động thái quá làm xô lệch hết màu sắc và đường nét. Ví dụ như..."

Giọng ông chìm rồi tắt.

Người đàn bà tưởng chừng như họ, cả hai vợ chồng, đã tan biến vào thinh không.

Nàng quay lại ông Mishio đang ngẩn ngơ nhìn phía sau mình. Người vợ đã đi đâu mất. Ông ta có vẻ buồn bã, băn khoăn.

"Nhà tôi đi xuống *dưới ấy* rồi".

"Dưới ấy là ở đâu ông?"

"*Dưới ấy* mà..."

Ông Mishio nói lững lờ, rồi thở dài kín đáo và tì tay vào lan can, hai mắt đắm chìm vào bóng chiều tịch mịch vây phủ quanh lâu. Trong mắt ông bây giờ, những người khách cuối cùng qua lại đó, cũng ẩn hiện, lảng đãng như khuất chìm trong sương, những tiếng động cũng nhỏ và xa như tiếng ông trên môi mấp máy. Mọi sự đều mờ hồ xa tắp trong cảm nhận mịt mù lênh láng của ông bây giờ. Người đàn bà trong mắt ông bỗng nhỏ lại, mất hết bề dài, chiều dày, chỉ còn lại một nét thôn mờ mòng trong hai mắt ông hình dung bức tranh sẽ vẽ. Nhất định sẽ vẽ bức tranh chờ đợi. Nhập nhòa trên bức tranh phác họa với tường tượng và ký ức, ông thấy như có khoé mắt nhìn trách móc của bà Mishio. Ông nói thầm trong im:

"Không phải như mình đang nghĩ và làm đâu mình yêu quý ạ, nhưng tôi chỉ muốn thực hiện bức tranh mong ước thôi. Cả một đời người, chỉ vẽ được một bức tranh như thế thôi, mình nở buồn lòng và hẹp lượng sao? Cho tôi vẽ, nghe mình, nghệ thuật là nghệ thuật, mình phải hiểu, như mình đã gần và đã hiểu tôi, hai mươi năm xưa, và hai mươi năm từ ấy đến bây giờ..."

Mặc dù bản khoản về việc bỏ đi đột ngột của bà vợ, ông Mishio vẫn trao cho người đàn bà lạ tấm thiệp, căn dặn đường đi và nơi chốn rõ ràng, mời nàng đi sang Nhật bớt chút thời giờ ngắn ngủi ghé thăm ông bà ở Kyoto, một ngôi nhà u tịch gần ngôi chùa cổ.

Khi người đàn bà tìm được nhà ông Mishio, trời chợt mưa lát phất. Cơn mưa nhẹ và mờ như bụi phủ trên vườn cây xanh tĩnh mịch quanh ngôi nhà cũ hoang vắng với mái nâu cũ kỹ loáng thoáng bóng rêu phong, với những đợt cây lô nhô từ sau hiên như bày rần nhỏ đang tìm đường chạy trốn khỏi những khối cây cối rậm rạp lạnh lẽo bốn bề. Trời nhuộm một màu sáng bạc như bạn hữu một cơn bão lớn về đêm, bay vừa qua một trận biến động đất trời, bây giờ, những người chết vì trận thiên tai như còn lảng vảng oan hồn đâu đó.

Nàng gọi, không thấy một bóng người nào lai vãng trong khoảng sân lát gạch loáng thoáng bóng những cây tùng lùn thấp già cỗi trồng trong những chậu sứ khổng lồ màu sắc vừa rực rỡ vừa kỳ dị được lấy trộm từ một cung điện nào từ ngàn năm. Lối đi là những mặt gỗ cắt ngang của một thân cây lớn, khảm thành hàng không đều nhau trên mặt đất màu nâu đen lẫn những đường viền sỏi trắng và tím. Đây đó lờm chờm những cụm cỏ già màu lục sẫm, thỉnh thoảng một bông hoa tím dại ngơ ngẩn mọc lên như một dấu hỏi lặng câm giữa màu xanh u tịch của vườn cây. Thoang thoang mùi thơm của một loài lan quý nào nở kín bên hiên vắng.

Cánh cửa bằng giấy phía phòng khách mở hé cho thấy một tấm thảm màu đỏ gạch, thêu những vòng hoa xanh và tím sặc sỡ. Mấy đôi dép Nhật Bản xếp ngay ngắn ở lối ra vào. Tiếng một con chim bay qua mái hiên, cất tiếng hót ngại ngần trong thinh không hiu hắt. Người đàn bà đi chậm từng bước nhỏ, cái dù nghiêng trên vai, qua khoảng sân vắng, vào trong hiên, đứng đợi một người nào ra chào đón. Nhưng không có ai cả, nhưng những dấu vết quanh nhà chứng tỏ vẫn có người ra vào, qua lại luôn luôn. Sự hiện diện thường trực và bí mật của một bóng người làm cho không khí chừng như lạnh lẽo và trang nghiêm hẳn đi trong một cảm nhận bàng hoàng và sợ hãi về một cõi nào ở ngoài đời sống thật.

Tiếng mưa từng sợi chảy từ những tầng lá cao xuống cây hoa thắp là đà sát mặt đất, âm vang buồn bã xa lạ và lạnh lẽo, làm nàng chợt cảm thấy mình đang lạc lối trong một cõi nào cách trở và huyền hoặc, không bao giờ còn tìm đường trở về được những lối đời quen thuộc trước kia, nếu không có một dẫn dắt vô hình và thân thuộc nào đó.

Chiếc xe thả nàng xuống cổng nhà đã mất hút bóng từ lâu ngoài con đường vắng vẻ lạnh lẽo. Bỗng nhiên nàng lạnh người nghĩ nếu mình đang tới làm nhà một người nào khác hoặc đã đến nơi nhưng ông bà Mishio đã đi vắng, còn lâu lắm mới trở về.

Người đàn bà nhìn vào trong, trên chiếc chiếu hoa mà ngà và tím, cái bàn vuông sạch sẽ đặt một bình hoa cúc tím nhạt. Mấy cái hoa còn rung rinh ướp kín những giọt mưa sương lóng lánh. Một đĩa bánh ngọt và hộp thuốc bằng đồi mồi bên cạnh những chiếc khăn lau bằng giấy cắt hình hoa cúc thật khéo. Như chủ nhà dọn sẵn và chờ đợi một người khách có hẹn từ trước. Nàng nghĩ:

"Hai ông bà ấy chắc chắn là có nhà vì sắp đón một người khách nào đó".

Nàng quả quyết và lấy hết can đảm, tháo giày, thong thả dè dặt từng bước một, bước hẳn vào trong nhà, mở ví, lấy hộp bánh và những gói trà ngon, làm quà tặng chủ nhà đặt lên bàn.

Có tiếng guốc gỗ lóc cóc thật nhẹ phía hành lang bên trái. Rồi tiếng cửa giấy động khẽ. Nàng chờ một tiếng nói, một bóng người, nhưng không có ai cả.

Chờ một lúc, một lúc lâu như hàng ngày ở đời sống quen thuộc ở quê nhà, nàng đành lên tiếng:

"Chào ông bà Mishio, có tôi đến thăm..."

Một tiếng cười nhẹ, như gió cầm thoảng qua. Rồi tiếng dép sột soạt trên tấm chiếu hoa. Người đàn bà ngẩng lên nhìn. Bà Mishio tươi thắm với chiếc kimono màu hoa đào với những cành lá trắng, mái tóc lẳng lẩy như hôm đầu tiên gặp nhau, cài thêm một búp hoa hồng ngọc. Đôi môi không thoa son hồng tươi hé một nụ cười dịu dàng làm lảng dịu những băn khoăn trong lòng người đối diện, bà Mishio bỗng nói, không bằng tiếng Anh, không phải là tiếng Nhật, nhưng người đàn bà vẫn nghe và hiểu, như thường nghe và hiểu được ngôn ngữ của những người chuyện trò trong chiêm bao:

"Mời bà ngồi, tôi biết thế nào bà cũng sẽ đến, chắc chắn là bà sẽ đến, cho nên mấy hôm nay vẫn có mong chờ. Tiếc thay, ông nhà tôi lại đi vắng hôm nay. Có lẽ ông ấy cũng sắp về, thôi tôi xin phép được đón tiếp bà vậy và ước mong bà sẽ hài lòng những giờ dừng lại trong gia đình chúng tôi".

Người đàn bà nhìn quanh, tỏ vẻ thán phục cách trang hoàng của chủ nhân. Bà Mishio tươi cười:

"Bà sắp khen, phải không, nhưng lối trang hoàng này đã cũ quá, như thế này đã gần hai mươi năm, không thay đổi".

Người đàn bà lạ kinh ngạc:

"Tại sao gần hai mươi năm, bà có thể giữ nguyên mọi vật trong nhà không thay đổi?"

"Có gì khó đâu, thưa bà, chỉ do người ta muốn giữ gìn hay thay đổi đó thôi. Giữ gìn thì hai mươi năm hay hai trăm năm còn nguyên vẹn đó. Nhưng nếu muốn thay đổi thì chỉ cần một ngày, một giờ, một chớp mắt ta thôi".

"Thưa bà nói về cái gì?"

"Tất cả mọi thứ đều như thế cả, phải không bà, những vật bên ngoài cũng như những ẩn tình trong lòng người".

Người đàn bà lại nhìn quanh, không thấy dấu vết một đồ chơi, quần áo gì của trẻ con hay một kẻ thứ ba nào ngoài hai ông bà chủ nhân.

"Thưa bà Mishio, các em hẳn đi học ở xa?"

Bà Mishio ngồi xếp chân trên chiếc gối thêu, vén tay áo kimono rón rén pha trà trong bình ra tách ngọc.

"Mời bà dùng trà, trà ướp hoa cúc của tôi tự làm cho nhà tôi dùng đó, nhà tôi chỉ uống được trà do tôi làm thôi cho nên, những lúc đi đâu, nhà tôi chỉ nâng tách trà mà không uống, bà có thấy không?"

"À, bà lại nhắc, bà nhớ từng chi tiết ấy sao?"

"Thường thì tôi không nhớ gì những lần đi theo nhà tôi, vì không có gì quan trọng đáng nhớ cả, nhưng mà từ hôm đó đến nay thì tôi cố nhớ lại từng chi tiết từ đầu và tôi nhận ra..."

"Cái gì vậy thưa bà?"

Bà Mishio nhìn ra ngoài vườn hoa lặng lẽ, bỗng thở dài, với một giọng nói nửa u buồn, nửa hoảng hốt.

Có lẽ sẽ có một cơn bão nhỏ đâu đây, và nhà tôi về nửa đường sẽ gặp cơn bão nhỏ.

Người đàn bà lạ cũng nhìn trời u ám bên trên những mái cong rêu phủ.

"Bà có cần đi đón và mang dù hay áo ra cho ông hay không?"

"Nhà tôi có mang dù theo, không sao. Nhưng với cơn bão thì trăm ngàn cái dù cũng vô ích thôi".

Giọng của bà Mishio có vẻ trách móc, tiếc than lạ lùng làm cho bà khách bối rối và ái ngại.

"Xin lỗi bà, có lẽ tôi xin về thì hơn, hôm khác trời tốt, nếu còn nán ná ở lại Nhật, tôi sẽ lại thăm ông bà".

Tiếng cười bà Mishio có vẻ giấu cợt và chua chát:

"Xin bà nán lại cho qua buổi trưa nhà tôi sẽ về, dù là về trong cơn bão nhỏ, nếu biết có bà lại trong lúc đi vắng, nhà tôi hẳn buồn tiếc vô cùng và sẽ trách tôi vô ý không giữ chân bà lại".

"Bà thật khéo nói, vậy tôi xin ở lại chờ ông về để thăm ông. Biết đâu không có dịp trở lại và gặp nhau lần khác nữa".

"Thật rủi ro, bà đến thăm vào hôm trời không đẹp nên không thể đưa đi ngoạn cảnh được cũng không xem hoa trong vườn".

Người đàn bà lại nhìn quanh và băn khoăn vì câu hỏi về con cái của mình chưa được trả lời. Hình như bà Mishio không muốn nói đến con cái.

"Chắc là các em cũng sắp về".

Bà Mishio lạnh hắt mặt đi.

"Chúng tôi không có con".

"Dạ..."

Người đàn bà nghĩ thầm, chắc là hai ông bà Mishio có một bí mật nào đó về mối tình của họ. Họ chênh lệch tuổi tác, trông rõ hẳn. Ông gần gấp đôi tuổi bà và vì thế, hẳn ông đã có một đời vợ trước, có nhiều con đã lớn lên, và đến khi lấy bà vợ trẻ sau này thì... vì một nguyên do nào đó, không muốn có con nữa. Vì thế cho nên nhắc đến con cái, bà đã buồn bã không muốn trả lời.

Nhưng như đoán biết những ý nghĩ thầm kín trong trí khách, bà Mishio nói:

"Tôi chỉ mang thai có một lần, vào lúc gần ba mươi tuổi, nhưng bị tiểu sản và tôi cũng... rồi thì gần hai mươi năm nay..."

Khách kinh ngạc:

"Nếu vậy, bây giờ bà đã... bốn mươi sao, xin lỗi tôi phải hỏi như thế, bởi vì trông bà chỉ chừng hơn hai mươi tuổi".

"Phải, tôi chỉ hơn hai mươi tuổi. Nhưng mà đã gần năm mươi... bà thấy là lạ lắm, phải không, đời tôi như vậy... đã hai mươi lăm năm nay... hình như trời hắt nắng ngoài kia, nắng giữa hai cơn mưa, mời bà nhấp tách trà rồi ra xem cảnh".

Khách đi theo người chủ ra ngoài. Những tia nắng long trên hàng mưa còn đậu trong vạt trên những đợt từng lóng lẩy. Những bông hoa đủ màu đủ vẻ lộng lẫy rung động trong cơn gió mát lạnh.

Càng đi về phía trái ngôi nhà, vườn hoa càng rộng và hoa càng trồng nhiều cho đến khi tiếp giáp với hồ sen rộng mênh mông. Những bông sen Nhật Bản trắng nõn nà, cánh xếp chồng chất như từng mảnh lụa cắt khéo, với những tấm lá lớn đặng đầy nước mưa lóng lánh trên hồ như thủy ngân. Những đám bèo Nhật Bản li ti từng tai nắm tí hon xếp từng vàng trôi giạt quanh quần giữa vùng nước xanh rêu in bóng những đợt cây già nghiêng mình soi năm tháng. Tiếng một con cóc kêu nhỏ trong một bụi cây nào ẩm ướt cuối vườn.

Bàn tay lạnh ngắt và trơn láng như bụng một con thằn lằn của bà Mishio bỗng nắm lấy bàn tay bà khách. Giọng bà Mishio như chỉ còn là hơi gió thoảng trong lá cây.

"Những bông hoa này, hồ thả sen này, tôi chăm nom đã hơn hai mươi năm nay..."

"Hai mươi năm, không thay đổi".

"Bây giờ thì thay đổi".

"Sao bà cho là thay đổi?"

"Nhà tôi thay đổi, thì mọi thứ cũng phải thay đổi theo chứ, bà xem rồi cả tôi nữa, tôi là thứ bị thay đổi trước nhất, bà sẽ thấy như thế".

"Thưa bà, ông thay đổi, làm sao bà biết như thế?"

Bà khách quay nhìn lại. Mặt bà Mishio trắng như phiến giấy với hai con mắt bỗng hừng lên một màu hồng vàng kỳ lạ như mắt cá thia đỏ. Trong con mắt chợt đổi màu long lanh ấy, con người như sáng lên với một tia lửa hắt hiu ảm đạm, như ngọn đèn nhỏ được treo từ một đáy sâu nào xa hút âm u.

"Từ lúc ấy, nghĩa là gần hai mươi năm nay, nhà tôi chỉ trau chuốt những bức tranh dở dang, nhưng không bao giờ vẽ một bức tranh mới nào. Nhà tôi bảo là những cảm xúc đã chết hết, đã chết theo..."

"Chết theo..."

"Phải, chết theo... như bây giờ nhà tôi muốn vẽ tranh lại, nhà tôi đang đến hoạ một cảnh gần chùa, cách đây không xa lắm. Nhà tôi vẽ, là mọi sự thay đổi cả".

"Như thế... bà nên mừng đón sự thay đổi của ông chứ".

Sắc mặt bà Mishio trở lại tươi thắm và bình thường như cũ.

"Vâng, thưa bà, đó là điều đáng mừng, bao nhiêu năm nay, tôi chờ đợi sự thay đổi đó, khuyên nhủ nhà tôi cần phải thay đổi đi như thế kia mà, nhà tôi đã khẳng khẳng giữ lấy đời sống cũ, những bức tranh cũ, những xúc động cũ. Nhưng bây giờ thì nhà tôi *đã tìm thấy* điều tôi mong muốn, dù rằng như vậy thì tôi sẽ... Thôi thưa bà, xin bà đừng nói đến những điều đó nữa... Kia, hình như nhà tôi đã về. Đúng là nhà tôi về. Lạy trời, cơn bão đã không tới. Không chừng là sẽ tới, nhưng muộn hơn, khi nhà tôi đã ở trong nhà, và bà nữa, bà cũng đã đến nơi..."

Người đàn bà nhìn ra ngoài cổng. Qua những tàn thông tùng xanh ngắt cách khoảng nhau

thành những ô hình thoi và hình chữ nhật trong mắt nhìn bờ ngõ, người đàn ông tay xách hộp thuốc vẽ, và giá, tay cầm dù thông thả đi vào. Nhận ra dấu vết của khách tới thăm, ông ta dừng bước, nhìn vườn hoa, cất tiếng chào hỏi. Nét mặt ửng lên một thoáng hồng tươi đầm ấm và giọng nói hơi run, tỏ ra ông vừa mừng rỡ vừa xúc động lạ thường.

"Đúng là bà, không ngờ bà lại giữ lời hứa đến thăm chúng tôi từ xa xôi. Mời bà vào trong nhà... nhà tôi hẳn đã pha trà cúc hoa rồi chứ. Đây mình ơi, chọn cho bà đây một cái kimono đi mình, bà sẽ ở lại với chúng ta..."

Người đàn bà nhìn lại, định cầm tay bà Mishio tỏ dấu hoan hỉ và cảm ơn sự đón tiếp nồng hậu của hai ông bà, nhưng một thoáng nhìn quanh quất, nàng không thấy bà chủ nhà đâu nữa. Chỉ còn tiếng gió quạt nhẹ nhàng trên những tàn lá cây xanh loáng loáng những giọt nước mưa đọng đưa óng ánh nắng vàng yếu ớt như một nụ cười gượng gạo cuối cùng. Chỉ còn, vẫn tiếng một con cóc, buồn bã kêu lên trong cụm hoa nào cuối vườn, và tiếng một cành hoa nào rụng xuống mặt hồ sen, âm vang mơ hồ, xa xôi, như tiếng một giọt nước mắt âm thầm rơi từ khuôn mặt mùa thu ảo não.

Bà Mishio nói, đã lâu không được đón tiếp một người khách nào nên bây giờ cơm vui làm no lòng và bà không thấy thích ăn cơm bằng được ngồi tiếp khách bên cạnh, mặc dù từ chối bữa cơm khi có khách như vậy là một việc khiếm nhã. Bà thành khẩn xin lỗi và luôn tay tiếp thức ăn cho chồng và bà khách quý. Bữa cơm thanh đạm, nhưng ngon lành, gồm một chén canh cải nấu với cá, một đĩa tôm lột vỏ chiên bột ăn kèm với khoai chiên, một đĩa nhỏ dưa gang ướp mật rượu và đường màu mã não, những khoanh trứng gà luộc trên một đĩa xà lách thật tươi ghim từng trái táo đen, hạnh nhân và hạnh đào màu đỏ. Tất cả được trình bày khéo léo trong bát đĩa bằng một thứ gỗ đen và nhẹ, cảnh hoa và chim bạc, bướm và những cánh từng già. Những hột cơm trắng, dẻo vớt lên đầu mút đĩa nhẹ tênh mà đủ thắm. Người đàn bà đã được bà Mishio mời đi tắm nước nóng, thay một chiếc kimono đẹp nhất của chính bà cất giữ từ nhiều năm, màu đỏ và những bông hoa đen trắng lớn, một đôi dép nhẹ cùng màu, mớ tóc vấn cao để lộ chiếc gáy trắng mỏng lụa thừa những dải hoa vải mong manh. Ba người quỳ gối quanh chiếc bàn vuông thấp, mỗi người một mâm cơm riêng trước mặt. Bà Mishio ngồi tiếp thức ăn một lúc rồi lấy cớ đang bận những việc gì đó ở nhà sau, cáo từ và rút lui.

Bà Mishio chỉ trở ra một lần để dọn dẹp bàn ăn thay thế một tấm khăn trải bàn thêu tay

khéo, dọn trà bánh và chưng một bình hoa rồi mới biến mất sau nhà bếp.

Ông Mishio xin lỗi khách về sự vắng mặt bắt buộc của vợ và tỏ vẻ hân hoan nếu được khách chiếu cố đến những bức tranh đã vẽ từ hai mươi năm xưa của ông.

Phòng tranh chỉ cách phòng khách một bức tường giấy mỏng. Những cửa nhỏ sát hàng hiên sau được kéo lên. Ánh nắng vàng tươi nhảy múa chao lượn trong những góc phòng quen bóng tối. Gần một trăm bức tranh treo san sát nhau quanh bốn bức tường thấp của gian phòng rộng thênh thang. Một số, không đủ chỗ, đã phải chồng chất lên nhau xếp vào các góc. Màu sắc trong xanh u trầm, mờ nhạt, như những vết khói mờ tan loãng dần trong hư vô.

Trên giá vẽ của kệ trong góc phòng, một bức tranh lớn được phủ một tấm lụa vàng đã bạc màu. Người đàn bà tò mò tiến lại gần giá vẽ. Ông Mishio có vẻ bối rối, nửa muốn ngăn cản, nửa ngại ngùng. Cuối cùng ông nói:

"Đó là bức tranh dở dang cuối cùng của tôi. Từ đó đến nay, tôi gác bút luôn, không thêm được nét nào nữa".

"Bà nói, ông vừa vẽ trở lại, và hôm nay ông vừa đi hoạ thắng cảnh nào gần đây".

Ông Mishio cười buồn rầu:

"Tôi tưởng là có thể vẽ lại được, nhưng tay đã cứng mất rồi. Trái tim già cỗi và những ngón tay cứng khô".

Người đàn bà băn khoăn.

"Bức tranh kia chưa xong, sao ông không hoạ tiếp tục. Ông hoạ gì trong đó".

"Vợ tôi, tôi vẽ bà ấy mang thai ba tháng hồi đó, tôi say mê vẽ đến bất kể một thứ gì khác, nhất là bức tranh ấy... đến nỗi... mỗi ngày dù mệt nhọc đến đâu, nhà tôi cũng bắt buộc ngồi làm mẫu cho tôi vẽ chừng ba bốn tiếng đồng hồ sau công việc mệt nhọc. Hồi đó, chúng tôi nghèo cực kia, tranh tôi không bán được, vợ tôi cũng chưa có tiếng tăm gì để làm ra được

chút tiền, nhà tôi phải âm thầm tàn tảo lo liệu lấy mọi việc để giúp tôi yên ổn thời giờ tâm trí hoạ tranh. Thời ấy, tôi không nghĩ ra mọi điều tai hại của sự say mê của mình, cũng như không hề lưu tâm tới những khổ sở mà nhà tôi vì tôi phải chịu đựng những mệt mỏi, đau đớn quá mức để ngồi cho tôi vẽ, nhà tôi bị hư thai, và phải mổ... rồi thì..."

Người đàn bà bỗng lắng nghe. Hình như một tiếng khóc nức nở mơ hồ từ bên kia bức tường giấy vọng sang. Người đàn ông như không nghe tiếp tục những ý nghĩ đắm chìm.

"Tiếc thay, tôi đã dành lại cặp mắt cho nét vẽ cuối cùng. Cho nên không kịp nữa. Và bức tranh đã dở dang".

Người đàn bà thắc mắc:

"Về sau, bà không ngồi tiếp cho ông vẽ xong đôi mắt?"

"Đôi mắt ư? Trong bức tranh bây giờ là hai vàng tối trông không. Và trong đời sống thì... chỉ còn là cái nhìn xa vắng. Bà không thấy điều đó sao?"

"Đôi mắt bà... tôi thấy, nếu ông tiếp tục bức tranh bà thì đôi mắt bây giờ không chừng đẹp hơn xưa".

"Tôi không thể hình dung lại, tưởng tượng nhà tôi để vẽ lại. Cái gì xoá nhoà, mờ mịt, một khoảng cách vô bờ giữa chúng tôi ngăn chia tầm mắt và biến đổi cái nhìn".

Người đàn bà lạ lòng:

"Sao bà không ngồi đây, và ông vẽ bà?"

"Tôi không thể vẽ cái bóng".

Người đàn bà cảm thấy có nỗi gì bí ẩn, muốn hỏi nhưng người đàn ông đã khép cánh cửa sổ lại, ánh sáng đã lần về trời, căn phòng mờ tối lạnh lẽo và hai người trở ra phòng khách, tiếp tục những chén trà nóng thơm ngát mùi hoa cúc.

Người đàn bà tỏ ý muốn mời bà Mishio lên ngồi nói chuyện, vì nàng không thể ở lại lâu, còn phải trở về Osaka để cùng đi mua sắm với mấy bà bạn.

Ông Mishio thở dài:

"Ở Kyoto này thì không có gì vui cả, nhưng nếu bà ở lại với chúng tôi, ngày mai chúng tôi sẽ đưa bà đi xem ngôi chùa cổ. Còn nhà tôi thì... bây giờ là buổi trưa, buổi trưa nào nhà tôi cũng phải vắng mặt để *ra ngoài ấy*".

"Dạ, ông bà còn có một ngôi nhà nào khác?"

"Không, chỗ của nhà tôi".

Người đàn bà bỗng nhớ tới bức tranh dở dang trong phòng tranh cũ. Có cái gì làm bà nghĩ tưởng lan man không dứt đến bức tranh kia, và những câu nói nửa vờ của ông Mishio. Nàng hỏi không ngăn được lòng trí tò mò.

"Xin ông... cho tôi được xem bức tranh của bà trong ấy, tại sao ông lại phải che tấm lụa như vậy, phòng không có bụi mà? Những bức tranh khác để trần cũng có hư hao gì đâu".

"Nhà tôi muốn che lại như thế, và tôi phải che lại từ *ngày ấy*. Bà muốn xem thật ư? Chắc là nhà tôi không bằng lòng đâu, nhưng mà... từ xa xôi đến, chẳng lẽ bà chỉ muốn ngắm một bức tranh lại không thể được. Mời bà cứ trở lại phòng tranh và xin tùy tiện".

Người đàn bà đứng lên, trong lúc ông Mishio ngồi lại một mình ở phòng ngoài.

Nắng bỗng tắt khi nàng nâng khung cửa sổ lên chờ chút ánh sáng hắt vào phòng. Căn phòng mờ tối lạnh lẽo phảng phất mùi ẩm mốc, mùi thơm lạnh và nồng của một thứ gỗ trầm xưa cũ.

Người đàn bà rón rén lại gần bức tranh trên giá và giở tấm lụa vàng lên. Nàng lúi lại một bước và cảm thấy một luồng nước lạnh luồn khắp châu thân làm hai chân cơ hồ dán in xuống đất và hai tay run cứng lại treo nửa vờ. Nàng nhìn đăm đăm bức tranh kỳ diệu lồ lộ khuôn mặt kiều mị của người đàn bà đã nhìn thấy. Vầng đôi môi đỏ, cặp má hồng đầy, cái vẻ

tươi thắm và thanh tú sống động của khuôn mặt vương vất sợi tóc đen nhánh lung linh. Bức tranh như diễn tả đầy đủ một khuôn mặt sống thật đang linh động trong mắt người nhìn ngắm. Nhưng... không như ông Mishio nói chưa vẽ xong cặp mắt ngày ấy, người đàn bà nhận ra đúng là màu mắt và dáng nét, cái nhìn vừa dịu dàng vừa u uất của người đàn bà, và vẻ dịu thường của ánh mắt nàng đã nhìn thấy tình cờ trong vườn hoa buổi sáng. Nàng nhớ rõ là ông Mishio đã nói chưa vẽ cặp mắt, trong tranh, mắt chỉ mới là hai khoảng trống. Không lẽ nhiều năm, và ông đã quên, hay một lúc nào ông đã vẽ tiếp đôi mắt bà, nhưng ông chẳng nhớ. Thắc mắc, và sợ hãi trong một cảm giác rờn rợn kỳ lạ, nàng lùi lại từng bước vội vã, đi nhanh ra phòng khách. Nàng nói cho ông Mishio biết điều vừa trông thấy, và nàng cũng nhờ ông vào che lại bức tranh như cũ mà trong lúc vội vàng nàng đã quên.

Ông Mishio đứng phắt dậy, im lìm như trời trồng một lúc lâu khi nghe nàng nói. Mái tóc trắng rung rung, vàng trán xếp lại từng nét nhăn xót xa, hai tay run run lần về phía trước, ông như chết điếng đi một lúc lâu rồi lẳng lặng bước vào phòng tranh. Người đàn bà rón rén theo sau, đứng ở khung cửa nhìn vào.

Hai tay bùng mắt, người đàn ông đứng lặng trước bức tranh, rồi ông tháo bức tranh ra khỏi giá, áp vào ngực, nước mắt giàn giụa chảy dài xuống má. Người đàn bà nghe tiếng ông hỏi vọng ra...

"Bà để... tấm khăn lụa đâu rồi?"

"Bên cạnh giá vẽ, trên mặt bàn ấy".

Im lặng một lúc, rồi bỗng người đàn ông kêu lên:

"Tôi tìm khắp không thấy tấm khăn lụa vàng đâu cả, xin bà nhớ lại cho, bà có mang khăn ra khỏi phòng không?"

Người đàn bà rợn người:

"Tôi... có cầm khăn ấy đi đâu. Ông tìm lại xem".

"Cái khăn không còn trong phòng nữa. Chắc là nhà tôi đã lấy đi rồi".

Người đàn bà lạc giọng đi:

"Bà... đã về".

"Có lẽ và lại đi rồi, lần này thì... không chừng nhà tôi đi chẳng trở về nữa..."

Không ngừng được, người đàn bà níu lại cánh tay ông Mishio:

"Ông nói cái gì, có chuyện gì vậy? Xin ông nói ra".

Ông Mishio thận trọng đặt bức tranh trở lại chỗ cũ, yên lặng kéo cánh cửa lại và lặng lẽ đi ra khỏi phòng. Ông ngồi xuống chiếu, hai tay chắp trước ngực, mắt khép lại, tâm thần phiêu diêu trong một cõi xa vời mộng mị nào. Rồi trên môi thoang thoảng một nụ cười nhợt nhạt, ông Mishio lẩm bẩm một mình như không có ai trước mặt:

"Mình hiểu lắm tôi, mình đã hiểu lắm tôi rồi, không phải như mình nghĩ đâu".

Ông Mishio nghe như trong xa vắng có tiếng nói rất khẽ đáp lại lời mình thì thảo:

"Ông đừng chối, tôi thấy rõ ông hơn cả chính ông nhìn thấy ông mà. Mặc dù chưa đến đâu, chưa xảy ra chuyện gì cả, nhưng mà câu chuyện đã khởi đầu, nếu cứ tiếp tục, một lúc nào đó điều tôi đang nghĩ về mình sẽ đúng".

Ông giang tay trong không khí mong níu kéo một chéo áo kimono mơ màng đâu đó:

"Không, không phải thế, chẳng có chuyện gì xảy ra, dù chỉ là trong ý nghĩ tôi thôi. Tôi chỉ yêu quý mình, suốt đời tôi chỉ biết có mình mình mà thôi".

Ông lắng nghe. Không còn lời nào đáp lại, dù là trong xa vắng. Ông tưởng như lời mình không còn ai nghe nữa và một giây ông cảm nhận tất cả nỗi quạnh hiu của tuổi già, và cô đơn đã kéo dài từ bao nhiêu năm và từ đây nối tiếp, mãi mãi vô tận của đời người, không biết tới bao giờ.

Người đàn bà chậm rãi từng bước nhỏ qua khung cửa vắng. Mù sương buổi sáng giăng mắc một vùng cảnh vật đắm chìm trong giấc ngủ. Ngôi chùa cổ cao rộng mênh mông đen thẫm cắt thành một khối khổng lồ im lìm và bí mật trong vùng mù sương trắng bạc. Những hàng cây bốn phía lù lù đen sẫm như những tượng người quái dị cao lêu nghêu vươn tay lên trời mở lời cầu nguyện nín câm. Các tháp chuông cao lớn đứng lù lù ở một góc u tịch như khối đen chứa đựng những bí mật chết chóc truyền kiếp nào từ bao nhiêu thế kỷ.

Đến trước hiên chùa, nàng dừng lại nhìn quanh tìm kiếm. Ông Mishio đã hẹn gặp ở chỗ này, đúng chín giờ. Bây giờ hình như đã quá chín giờ, và ngoài kia bức tường, lũ học trò đã sắp hàng vào lớp của ngôi trường nhỏ bên kia chùa đã từ lâu. Nắng chưa lên, nhưng một vài bóng người đã len lén vào chùa, thấp thoáng sau những tàn lá thưa, dâng hương lễ bái. Một cái gì u ám, bí mật phủ trùm, ám ảnh quanh trí nàng, như một lớp mù sương. Và hình như đêm qua, sau một buổi chiều dài ngồi chờ không thấy bà Mishio về, trở lại nhà trọ ngủ cho qua đêm trước khi tới chỗ hẹn với ông bà Mishio, nàng đã chiêm bao, thấy một điều gì lạ lùng, liên quan tới bà Mishio và bức tranh. Hình như nàng mơ thấy bà ấy về, nói chuyện về bức tranh, về việc tiểu sản ngày trước của bà, liên hệ tình cảm giữa ông và bà, về sự có mặt của nàng trong đời sống đang yên lặng. Và những gì gì nữa, hình như rất quan trọng, nhưng nàng không thể nhớ, và chính vì vậy nàng băn khoăn, hoang mang không cùng.

Bỗng nàng nghe một tiếng kêu nhỏ, trầm ấm, như một tiếng reo vui, nhưng cũng là một hơi thở dài kín đáo.

"Kìa, bà đã đúng hẹn".

Người đàn bà cũng mừng rỡ:

"Ông mới đến, bà đâu, thưa ông?"

Ông Mishio đan những ngón tay vào nhau, đầu cúi xuống, những vệt tóc trắng bay phơ phất trên vàng trán căng hằn mấy vết nhăn vừa đánh dấu một đêm phiền muộn không ngủ.

"Bà có thể lại kia, chúng ta ngồi lại cho qua câu chuyện, câu chuyện cuối cùng".

Hai người thong thả đi bộ về phía hiên chùa ngồi xuống những bậc thềm lạnh lẽo không

nắng chiếu.

Người đàn bà hỏi lại vì sao bà Mishio chưa tới, ông thở dài, tránh không nhìn hai con mắt đắm thắm của người đàn bà.

"Nhà tôi không đến. Và vì thế, lẽ ra tôi cũng không đến, nhưng mà lỡ hẹn với bà, vả lại, đây là lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, đúng ra là tôi được gặp bà, vả lại hôm nay là ngày... ngày gì bà có biết không, ngày Giáng sinh... và ngày nhà tôi... không còn nữa, tôi đến đây để cầu cho nhà tôi..."

Người đàn bà sững sờ:

"Ông nói gì, bà đã..."

"Vâng, nhà tôi đã chết".

"Chiều hôm qua?"

"Không, cách đây gần hai mươi năm rồi, ngày đó, ngày tôi vẽ bức tranh".

Người đàn bà ớn lạnh khắp châu thân nhớ đến đôi mắt như màu cá thia vàng kỳ dị đã nhìn thấy trên khuôn mặt trắng nhợt của bà Mishio trong vườn hoa hôm qua.

"Vậy thì bà hôm qua..."

"Vâng, hôm qua nhà tôi, nhưng mà..."

Một bà già thung thỉnh, yên lặng từng bước trên đôi guốc gỗ cao, chống gậy trúc, một tay cầm thẻ nhang đi gần lại phía chùa, nhìn lên, trông thấy hai người, quay lưng đi lảng ra chỗ khác. Bước chân bà làm bầy bồ câu đang mổ thóc trong sân bay vụt lên, tiếng cánh rào rào như mưa rơi trên sông lựu.

Ông Mishio đột ngột quay lại nhìn đắm đắm trong hai mắt mơ màng của người đàn bà, giọng ông nhỏ xuống như lời thú tội bàng hoàng:

"Nếu tôi cắt nghĩa về những sự việc xảy ra giữa chúng tôi, và để bà hiểu được vì sao nhà tôi đã có mặt, rồi vắng mặt, và bây giờ... không đến, không bao giờ đến nữa, tôi phải thú thật với bà những gì ám ảnh trong lòng tôi bấy lâu nay, từ hồi gặp bà ở hội nghị, từ hôm... trong lòng tôi băn khoăn mỗi một điều, làm thế nào có thể hoạ được bức chân dung của bà dù chỉ là vài ba nét loáng thoáng. Như xưa kia, hồi mới gặp nhau, tôi ao ước làm thế nào hoạ được lên lụa những đường nét diễm kiều thanh cao của nhà tôi. Tôi... tôi phải nói hết ra mọi điều, để khi ra về rồi, phương trời nào đó, bà có thể nghĩ, vì mình một đời sống nào ở xa xôi, đã biến đổi, đã sống lại một người, đã chết đi một người, đã vì mình mà một đời sống kỳ diệu, một phối hợp phi thường giữa âm và dương, gần hai mươi năm ròng rã đã phút giây trở thành mây khói xa vời. Sẽ nghĩ..."

Giọng ông bỗng đổi thay, chìm xuống như một dây tơ chùng:

"Đêm qua... đêm qua, những đêm trước... tôi chiêm bao thấy bà, từ khi... từ khi gặp bà, tôi vẫn chiêm bao thấy bà. Và cũng từ hôm ấy, tôi muốn vẽ tranh lại. Sau hai mươi năm thề rằng không bao giờ vẽ nữa sau bức tranh không mắt của nhà tôi. Tôi mang giá vẽ ra khỏi nhà, đi xa, tìm cảnh khuất vắng, pha màu, mong vẽ một cảnh nào đó, nhưng tôi cầm bút lên, bất cứ nét nào cũng là nét dáng của bà mà thôi. Tôi phải dập xoá bức tranh và mang khung tranh lụa trắng trở về. Nhưng vô ích, nhà tôi biết hết, thấy hết, nhà tôi biết tôi nghĩ gì về bà, tôi chiêm bao thấy bà, tôi sẽ hoạ hình bà lên khung lụa mỗi lần ra khỏi nhà một mình... Và nữa, nhà tôi cũng biết tôi đã soi bóng mình xuống hồ sen..."

Người đàn bà cười mơ mộng:

"Ông soi ngắm mình dưới hồ sen sao?"

"Xin bà đừng cười, tôi phải nói ra điều không thể nói. Chính với hình bà, từ hôm gặp nhau, tôi sống lại đời sống thật, tôi muốn thấy lại mình sự thật ra sao. Bao nhiêu năm nay, với hình bóng trẻ trung không thay đổi của nhà tôi bên cạnh, đời sống bình yên kia tôi cứ tưởng mình vẫn còn như hai mươi năm xưa, nhưng mà tôi đã già rồi, tôi đã chôn sống tôi hai mươi năm với một cái bóng, với một người đã chết. Điều đó cũng không làm cho người chết sống lại, mà làm chết luôn đời sống của tôi. Hai mươi năm, tôi không tình cảm, không hoạ tranh, không giao du với ai, không biết đến gì trong đời sống bên ngoài, chỉ có nhà tôi, nhà tôi..."

Tôi nhận ra những điều đó khi nhìn thấy mái tóc trắng của mình cúi xuống trong hồ nước, và tôi ân hận vô cùng, tôi tiếc đời sống vô cùng. Từ phút đó, bao nhiêu ân tình và lòng chung thủy đối với nhà tôi gần hai mươi năm, dù cũng còn đó, nhưng chừng như tiêu tan thành mây khói hết. Giữa chúng tôi sợi dây nối kết giữa âm dương cũng đứt lìa, và nhà tôi... nhà tôi..."

Người đàn bà ngắt lời ông Mishio:

"Như vậy là... bà mất đúng khi bị tiểu sản?"

"Vâng, nhà tôi mất lúc ấy, nhưng mà vì... vì mối tình u uẩn khăng khít của chúng tôi, vì... nỗi chết quá bất ngờ, ai oán, nhà tôi đã phải trở về quanh quẩn với tôi. Nhà tôi chỉ cần một điều kiện, là bao giờ lòng tôi thoáng đã mang, dù cách nào, một hình bóng khác thì mối tình kia không còn lý do tồn tại, và nhà tôi cũng sẽ biến tan theo mối tình nồng nàn. Bây giờ thì..."

"Bà ấy không có vẻ gì khác lạ cả. Bà ấy vẫn đi đứng nói cười, như mọi người, tôi hay bắt cứ một người nào cũng không tin đó chỉ là cái bóng".

"Nhà tôi về từ cõi kia, trở về với tôi với lời hứa, là khi nào tôi đổi thay, vẻ tươi trẻ nhà tôi giữ gìn cho tôi suốt hai mươi năm nay sẽ không còn, nhà tôi sẽ già bằng tuổi. Từ chiều hôm qua, nhà tôi đi không *trở về*, và nếu có trở về, như nhà tôi nói trong chiêm bao đêm qua, sẽ không còn tươi trẻ nguyên vẹn như bao lâu nay nữa, vì rằng, tôi đã thú thật với bà từ đầu câu chuyện".

Người đàn bà bút rút mân mê tà áo:

"Vì tôi, vì tôi thật ư? Tôi không tin như vậy. Bà cũng có thể hiểu lầm, sự quen biết và thăm viếng giữa chúng ta, tôi tìm đến, là chỉ vì quý mến hai ông bà giữa bao người xa lạ khác. Còn ông đối với tôi, chẳng qua cũng chỉ là chút tình cảm, như bao nhiêu người khác đã gặp đều có cảm tình với tôi. Chỉ khác là giữa chúng ta có một thông cảm im lặng và sâu xa nào đó thôi. Sự thông cảm ấy, bà cho là..."

"Cám ơn bà đã nói như vậy, nhưng điều ấy không giải tỏa được những thắc mắc trong lòng tôi, những u uẩn trong hồn người. Bây giờ thì muộn rồi, nhà tôi đã xa hẳn tôi. Tôi mất nhà

tôi, sau suốt hai mươi năm còn gồng gượng lẫn quất quanh tôi, kéo dài chút tình đầm thắm. Nhưng tôi được gì, tôi có gì, tôi còn gì không. Đối với bà, tôi chỉ có chút lòng cảm mến, đúng ra là tôi đã tìm lại nguồn rung cảm thuần túy nghệ thuật mà gần hai mươi năm trời nay đã khô cạn, héo khô. Mà dù có thể nào rồi ngày mai ngày kia, bà lại đi, bà có phương trời của bà. Còn tôi, tôi với cái bóng già cỗi của mình trong hồ sen, với hình ảnh nhà tôi chỉ còn trong trí nhớ, với những vết tích thân yêu trong ngôi nhà vắng lặng kia, một mình... một mình với những chiếc dép màu quanh thềm nhắc nhở bước chân ra vào lững thững, những chiếc kimono còn vương vất mùi hương hơi trong tủ, những chiếc gối thêu hoa, những chăn nệm đượm nồng, những tách trà cúc hoa..."

Những giọt nước mắt bồi hồi nhỏ xuống má mỗi người đàn bà:

"Nhưng ông sẽ còn bức tranh, bức tranh bây giờ đã có hai con mắt của bà... bức tranh sẽ là bà..."

"Bà lầm rồi, như tôi nói, bao giờ nhà tôi mất đi hẳn, những nét trong tranh cũng sẽ nhạt mờ theo. Còn hai con mắt mà bà thấy đó, không phải là con mắt đâu, mà cái nhìn muốn nói với tôi tất cả những điều tôi vừa nói với bà đó. Nhà tôi đã lấy tấm lụa vàng đi, vì rằng... bức tranh bây giờ chỉ còn là cái tấm vải trống trơn không còn dấu vết màu sắc hình nét nữa. Bà không tin lời tôi, nếu bà có thể trở lại phòng tranh, bà sẽ thấy lời tôi nói. Nhưng ở đây cuối cùng rồi bà cũng sẽ thấy *một cái gì đó* làm cho bà tin những điều tôi nói là có thật".

"Ông nói cái gì là cái gì...?"

Ông Mishio đứng dậy. Người đàn bà đứng dậy theo. Sương đã tan hết trong sân chùa cổ. Mùi hương thoang thoảng từ một bệ thờ nào đó. Bỗng ông hỏi ngập ngừng:

"Bao giờ bà đi?"

"Trưa nay, tôi đã ghi lại vé máy bay".

"Vậy thì... phút này, xin từ biệt bà, và xin gặp lại ở đời sau, cả ba chúng ta, nếu còn có đời sau cho mỗi người".

Trong cơn xúc động bàng hoàng, người đàn bà trao bàn tay nhỏ nhắn của mình cho ông Mishio. Hai bàn tay ông dịu dàng, thân ái và kính cẩn, nâng bàn tay người đàn bà lên mặt mình, im hơi lặng nghe những nhịp luân chuyển của sự sống trong mạch máu, lòng dịu lắng trong một nỗi xúc động buồn thảm và mông lung, ông nghĩ, từ phút này, ta chỉ còn lại niềm quạnh hiu cuối cùng cho đời người, và ông giữ bàn tay người đàn bà trong hai bàn tay mình một lúc lâu, thành khẩn, như người đi lễ bái giữ những nén hương đã đốt trong tay mình lúc cầu khẩn.

Rồi họ cùng bước xuống thềm, cùng đi ra sân bây giờ nhòa nhạt bóng cây thêu bóng nắng. Tiếng một hồi chuông nhỏ vắng vắng từ cỏi tịch liêu xa vời nào đó.

Bỗng từ đằng kia, đi lại, thoát chậm thoát nhanh một bóng người áo trắng. Cái bóng tới gần mãi trong hai mắt sững sốt nhìn không chớp của người đàn bà. Nàng đưa hai tay về phía trước, kêu lên:

"Bà... bà Mishio!"

Ông Mishio cũng vừa nhận ra vóc dáng mảnh mai và nét mặt xinh tươi rạng rỡ của bà. Bà mặc cái kimono trắng, mỏng và thưa, với từng tầng vải mỏng manh như kết tụ bằng tơ trời, hai tay rộng thùng thình buông xõa chập chờn như những mảnh mây chiều, với một cái nón tre che hờ nửa mặt. Bà Mishio chập chờn tiến lại trước mặt hai người, dừng lại, nhìn ông bằng đôi mắt trong suốt, nửa trách hờn, nửa mẫn nguyện, rồi im lặng, bà đi lướt qua ông, ngược chiều với hai người, bước nhanh như bay biến về phía sau chùa.

Người đàn bà bằng mình chạy theo. Nàng lạc vào một vùng sân lô nhô đây đó những bức tượng đồng đen kỳ dị. Bà Mishio đi lầm lũi, vẫn khi chậm khi nhanh, len lỏi vào giữa những bức tượng đồng đen. Người đàn bà hoa mắt cố theo dõi đuổi theo kịp bà Mishio, với ý nghĩ níu được bà lại với ông, dù chỉ một lần cuối cùng, để giải thích mọi điều bà đã làm lẫn, và buồn lòng bỏ đi mãi mãi.

Quanh co một lúc, đến cuối sân chùa, một vùng bóng cây đen che khuất nắng sáng trên cao, chỉ còn lại những lớp sương mù trắng che kín mặt đất âm u, làm cho những gốc cây, những pho tượng đồng đen như nổi lênh bênh trong không trung mờ mịt, bà Mishio bỗng chậm bước, rồi dừng lại. Người đàn bà mừng rỡ cất tiếng gọi. Bà Mishio xoay mình, từ từ

quay mặt lại. Người đàn bà kêu thét lên. Vẫn là vóc dáng và xiêm y của bà Mishio vừa nhìn thấy, vẫn cái nón tre che hờ nửa mặt, nhưng trong một thoáng nhìn lên, khuôn mặt người đàn bà Nhật đã hoàn toàn biến đổi. Khuôn mặt nhăn nheo tối tăm, những sợi tóc phát phơ bạc trắng, đôi môi trũng xuống héo hon, khắp cả là những nét già nua, dấu vết thời gian của hai mươi năm tàn phá. Chỉ còn trên khuôn mặt tàn héo cằn cỗi lạ thường kia, là hai con mắt, đúng là hai con mắt cá thia vàng của bà Mishio mà người đàn bà đã nhìn thấy trong vườn hoa, nhưng bây giờ, con người đã nhòa đi một màu trắng đục như sương pha, và trông mắt trong sáng long lanh hôm qua chỉ còn là một màu vàng đục mờ ử ê, buồn bã. Nàng nhìn xuống. Bà Mishio đứng như chôn hờ trong vũng khói sương trắng xóa, hai chân lao đao muốn ngã, những cánh tay áo phát phơ run rẩy theo hai bàn tay buông duỗi khẳng khiu. Hai vai như còng xuống, khoảng lưng cúi khom, bà Mishio, với tất cả vẻ già nua dị thường ma quái, lững lững đi về phía cuối sân chùa, và người đàn bà thấy, như trong giấc mơ xa, bà Mishio đi vào một pho tượng đồng đen vừa mọc ra giữa vùng sương trắng.

Osaka, 1970

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>